

Số: 38/2026/TCBC-VMG

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

V/v Làm rõ nội dung ai là người chiếm đoạt Quỹ Bảo trì Cư dân dự án Iris Garden và 607 khách hàng thanh toán bằng tiền mặt trái quy định của Hợp đồng mua căn hộ và những cư dân nào nhận Bàn giao nhà ở từ năm 2021 nhưng chưa thanh toán 5% giá trị căn hộ còn lại cho Công ty Nhuệ Giang.

Kính gửi: Các Cơ quan thông tấn Báo chí

Thời gian vừa qua tại dự án Iris Garden đã treo những Băng rôn, khẩu hiệu lên tòa nhà và một số nội dung đã được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng về nội dung chiếm đoạt Quỹ Bảo trì Cư dân dự án Iris Garden không đúng sự thật dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương hiệu bất động sản Vimefulland của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex và uy tín, danh dự của những lãnh đạo đương nhiệm kể từ ngày 01/01/2025 đến nay. **Đặc biệt, Chúng tôi đặt dấu hỏi, không biết vì lý do gì kể từ năm 2021, hai lần bàn giao hồ sơ, tài liệu cho Ban quản trị cư dân: (1) Biên bản bàn giao hồ sơ theo yêu cầu Công văn số: 01/22/CV-BQT Iris Garen ngày 30/12/2022, tiếp nhận hồ sơ pháp lý dịch vụ cho tòa nhà Chung cư Iris Garden; (2) Ngày 11/03/2023, tại Biên bản bàn giao số: 1103/BBBG-BQT Iris Garden tại: số 119 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Hai lần bàn giao này, chưa tìm thấy nội dung Ban quản trị cư dân đề cập đến việc bàn giao Quỹ bảo trì của cư dân dự án Iris Garden. Có hay không Ban quản trị cư dân cấu kết với những cá nhân Bà Nguyễn Ngọc Dung, Trịnh Ngọc Duyên, Vũ Tuấn Cường, Phạm Ngọc Quân, Quán Anh Tuấn, Nguyễn Hữu Tuấn, Phạm Quang Trực đang điều hành trực tiếp tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang kể từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/12/2024?**

Do vậy, bằng văn bản này thừa ủy quyền của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex và HĐQT Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Mỹ Đình, HĐQT Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang chính thức thông cáo báo chí gửi đến Các Cơ quan thông tấn Báo chí về việc “**Làm rõ nội dung ai là người chiếm đoạt Quỹ Bảo trì Cư dân dự án Iris Garden và 607 khách hàng thanh toán bằng tiền mặt trái quy định của Hợp đồng mua căn hộ và những cư dân nào nhận Bàn giao nhà ở từ năm 2021 nhưng chưa thanh toán 5% giá trị căn hộ còn lại cho Công ty Nhuệ Giang**” dưới đây:

I. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ SỬ DỤNG THƯƠNG HIỆU VIMEFULLAND CHO DỰ ÁN IRIS GARDEN KỂ TỪ NGÀY 01/08/2017.

A. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN IRIS GARDEN

Thứ nhất, Tại Khoản 1 Điều 107 Luật Nhà ở 2014 quy định về nộp phí bảo trì của cư dân dự án Iris Garden tại Quyết định chủ trương đầu tư số



274/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 15/01/2018: Khu đất số 1 có chức năng xây dựng công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ, văn phòng, nhà ở, diện tích đất khoảng **20.486 m²**, diện tích xây khoảng **7.160m²**; mật độ xây dựng khoảng 37,9%, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng **155.300m²**; gồm 04 tòa nhà cao từ 25-29 tầng (chưa bao gồm tầng kỹ thuật và tầng tum), 03 tầng hầm để xe, trong đó: Tòa nhà CT1A và CT1B cao 29 tầng chung đế cao 04 tầng, tầng 1÷4 có chức năng dịch vụ thương mại, văn phòng và sinh hoạt cộng đồng, tầng 5÷29 có chức năng nhà ở; toà nhà CT2, CT3, CT4 cao 25 tầng, tầng 1,2 có chức năng dịch vụ thương mại, văn phòng, sinh hoạt cộng đồng (CT4 tầng 1,2 bố trí nhà trẻ), tầng 3÷25 tầng có chức năng nhà ở. Tổng số **1.128 căn hộ chung cư**. Quy mô dân số khoảng 4.400 người.

Thứ hai, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang sử dụng Mô hình tổ chức quản lý dự án, sử dụng thương hiệu Vimefulland của Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex:

1. Cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của các Chủ đầu tư dự án rất tinh gọn, bao gồm: (1) Đại hội cổ đông (**Ban kiểm soát**) (2) Hội đồng quản trị, (3) Ban tổng giám đốc; (4) Phòng tài chính kế toán, (5) Phòng tổ chức hành chính; (6) **Sử dụng Mô hình** tổ chức quản lý dự án, cùng sử dụng bản quyền thương hiệu Vimefulland của Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex

2. Mô hình tổ chức quản lý dự án của Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex được cơ cấu thành các Khối phòng, Ban: (1) Khối đầu tư; (2) Khối kinh doanh bất động sản; (3) Khối văn phòng, (4) Khối Kế hoạch và giao chỉ tiêu kinh doanh; (5) Khối thi công và giám sát thi công dự án; (6) Khối thanh quyết toán các dự án; (7) Khối nghiệm thu và quản lý vận hành.

Để quản lý vận hành Mô hình tổ chức quản lý các dự án, các Công ty là chủ đầu tư dự án có quyền đề cử nhân sự tham gia quản lý toàn bộ dự án hoặc từng giai đoạn của dự án được quy định tại các Quyết định phân công, ủy quyền điều hành là các cá nhân được bổ nhiệm giữ chức vụ TGD, các PTGD phụ trách trực tiếp, điều hành các Khối, theo từng mảng nghiệp vụ và chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT, trước pháp luật về các nội dung chỉ đạo điều hành tại các Khối trên.

Giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án, Khối đầu tư phối hợp với các Công ty là chủ đầu tư dự án thực hiện: (1) **Xác định tiêu chí phân khúc khách hàng** cho từng sản phẩm trong quá trình quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500; (2) **Tiêu chuẩn quy hoạch Tổng mặt bằng cảnh quan** đối với các dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; Dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê; Dự án đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn; Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Dự án đầu tư xây dựng bất động sản khác (3) **Tiêu chuẩn chuỗi tiện ích** của dự án bất động sản mang thương hiệu Vimefulland.

3. Ngày 01/08/2017, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang và Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dược Phẩm Vimedimex ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư góp vốn phát triển Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp thương mại, văn

phòng và nhà ở để bán, địa điểm: số 119 đường K2, phường cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong đó có nội dung: Tỷ lệ cổ phần góp vốn dự kiến: 65% và ủy quyền cho Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Đan Phượng thay mặt Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dược Phẩm Vimedimex quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang.

4. Ngày 29/01/2018, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Nhuệ Giang ký Hợp đồng sử dụng bản quyền thương hiệu, nhãn hiệu cho dự án Bất động sản Iris Garden. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex đồng ý cấp quyền không chuyển nhượng và không độc quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Nhuệ Giang sử dụng thương hiệu, nhãn hiệu “Vimefulland” đối với dự án Iris Garden tại địa chỉ số 119 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Dự án Iris Garden là Dự án Tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở để bán, trên tổng diện tích 25.929 m²: Khu đất số 1 có chức năng xây dựng công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ, văn phòng, nhà ở với tổng số 1.128 căn hộ chung cư và Khu đất số 2 có chức năng nhà ở thấp tầng với tổng số 22 căn nhà liền kề.

Hàng năm căn cứ vào quy mô, mức độ phức tạp và “kỳ đầu tư dự án”, Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex sẽ phân bổ chi phí quản lý dự án cho các Chủ đầu tư dự án theo tỷ lệ chi phí quản lý bình quân tạm tính là 3%-5%/tổng doanh thu của từng dự án. Phương pháp phân bổ chi phí quản lý bình quân tạm tính được căn cứ vào, quy mô dự án và kỳ đầu tư dự án chiếm tỷ lệ 30% và doanh thu của từng dự chiếm tỷ lệ 70%.

B. CÔNG TY VMG CHỈ ĐỊNH VÀ ỦY QUYỀN CHO CÁC PTGD THAM GIA VÀO HĐQT VÀ ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN IRIS

Thứ nhất, Tại Quyết định số 08/2018/QĐ-NG ngày 01/01/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nhuệ Giang do ông Phạm Ngọc Quân – Chủ tịch HĐQT ký, trong đó có nội dung: Ủy quyền cho Ông Vũ Tuấn Cường – Phó Tổng Giám đốc Công ty **chịu trách nhiệm ký kết các hợp đồng mua bán 1128 căn hộ và cho thuê nhà ở cùng các văn bản khác liên quan đến việc thực hiện hợp đồng mua bán** thuộc Dự án Xây dựng Tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở để bán tại số 119 đường K2, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Thứ hai, Ngày 03/02/2020, nhận ủy quyền của HĐQT Công ty VMG, ông Nguyễn Xuân Đức chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bất động sản Belleville Hà Nội (Công ty Belleville Hà Nội) ký quyết định số 24/2020/QĐ-BHN phân quyền điều hành hoạt động Ban TGD công ty trong đó: phân quyền cho Ông **Quản Anh Tuấn – PTGD** kiêm Trưởng phòng Quản trị trong đó có nội dung: (1) Chỉ đạo công tác Quản lý Hợp đồng mua bán và thông tin giao dịch bất động sản của khách hàng; (2) Chỉ đạo công tác theo dõi, nhắc nhở, cập nhật tiến độ thanh toán của khách hàng nhằm đảm bảo đúng lộ trình thanh toán; (3) Quản lý hệ thống phần mềm và quản lý bảng hàng tất cả các dự án của công ty. (4) **Chịu trách nhiệm cập nhật danh mục bảng hàng** được phép môi giới lên sàn giao dịch bất động sản online, đây là lý do tại sao **Quản Anh Tuấn** chỉ đạo Trần Thị Vân Thoa ký Biên bản bàn giao lùi ngày về thời điểm

2019-2021, ngày thực tế bàn giao kể từ ngày 01/11/2021 đến 31/12/2022 và hoàn thiện thủ tục hồ sơ để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ cho 1.186 khách hàng thanh toán bằng tiền mặt kể từ ngày 01/11/2021 đến 31/03/2023. Trong đó:

1. Trích dẫn bản tường trình của Trần Thị Vân Thoa – Trưởng phòng chăm sóc khách hàng – Công ty cổ phần BĐS Belleville Hà Nội gửi HĐQT Công ty VMG ngày 04/02/2025 trong đó có nội dung: Quản Anh Tuấn chỉ đạo tôi ký Biên bản bàn giao và hoàn thiện thủ tục đi làm sổ các căn hộ dự án Iris Garden như sau: Vào giai đoạn từ cuối tháng 10 năm 2021 đến cuối tháng 4 năm 2022, Ông Quản Anh Tuấn nguyên là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bất động sản Belleville Hà Nội đã chỉ đạo tôi ký Biên bản bàn giao và ký lùi ngày theo thời gian mà **Quản Anh Tuấn yêu cầu**, tuy nhiên. Tôi cũng thắc mắc lý do tại sao tôi trực thuộc Công ty Belleville Hà Nội mà phải ký Biên bản Bàn giao căn hộ của Công ty Mỹ Đình và công ty Nhuệ Giang, thì Ông Tuấn đưa tôi Quyết định số 60/2019/QĐ-BĐSMĐ ngày 15/09/2019 do Chủ tịch HĐQT Công ty Bất động sản Mỹ Đình là ông **Quản Xuân Dũng (anh trai của Quản Xuân Tuấn ký)**, trong đó, thể hiện rõ việc tôi được ủy quyền ký văn bản Biên bản bàn giao căn hộ chung cư cao tầng. Tôi khẳng định, tôi chỉ ký Biên bản bàn giao căn hộ đưa cho **Quản Anh Tuấn**, tôi không trực tiếp bàn giao căn hộ nào theo danh sách 1186 căn hộ của Công ty Nhuệ Giang và Công ty Mỹ Đình. Thời điểm ký các văn bản này tôi không nhận thức được các Hóa đơn GTGT được xuất cho 1186 khách hàng không kê khai nộp thuế GTGT cho NSNN, vì trách nhiệm này thuộc về kế toán trưởng của Công ty Mỹ Đình và Công ty Nhuệ Giang. Do vậy, bằng văn bản giải trình này, kính mong HĐQT Công ty VMG cho tôi cơ hội để chuộc lại lỗi lầm của mình bằng việc ký Đơn khởi kiện tố cáo các hành vi của **Quản Anh Tuấn, Quản Xuân Dũng** đã lừa tôi ký Biên bản bàn giao cho 1186 khách hàng tương ứng với Công ty Mỹ Đình và Công ty Nhuệ Giang là đơn vị nhận ủy thác đầu tư của Công ty VMG **thua lỗ nặng nề, một con số mà tôi chưa bao giờ nghĩ tới số tiền 2.780.928.344.886 đồng.**

2. Quá trình rà soát hồ sơ pháp lý đã phát hiện:

Ông Tiết Toàn Trung - Tổng Giám đốc – đại diện pháp luật đã **Ông Tiết Đoàn Trung** bị miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty Cổ Phần Bất động sản Belleville Hà Nội từ ngày 20/07/2020 theo Quyết định số 574/2020/QĐ-BHN.

Công ty VMG đã phân cấp ủy quyền cho **Ông Nguyễn Xuân Đức** giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Đại diện pháp luật kể từ ngày 04/02/2020.....

Công ty VMG đã phân cấp ủy quyền cho **Bà Tạ Thị Vân** - giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Đại diện pháp luật kể từ ngày 19/05/2021 đến ngày 09/02/2022, nghỉ việc.

Quản Anh Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Đại diện pháp luật kể từ ngày 23/02/2022 đến 06/05/2024. **Không biết có phép màu nào, ngày 29/03/2023 trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp** của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch đầu tư xác nhận như sau: “Công ty cổ phần Bất động sản Belleville Hà Nội, MST: 0108030761 đã

thông báo nội dung thay đổi đăng ký doanh nghiệp đến phòng đăng ký kinh doanh. Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: trong đó có Thông tin đăng ký thuế: **Thông tin về TGD, Tiết Toàn Trung...**” GIẤY XÁC NHẬN của Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Hà Nội; Địa chỉ trụ sở: Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 024.37347512; Email: pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn; Trang web: www.hapi.gov.vn; Xác nhận: **Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BELLEVILLE HÀ NỘI; Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0108030761; Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12’.**

Thứ ba, Lợi dụng lãnh đạo cao nhất Công ty VMG gặp sự cố vào ngày 29/10/2021 và lợi dụng chức vụ quyền hạn được HĐQT Công ty VMG phân công ủy quyền cho Nguyễn Ngọc Dung – PTGD Công ty VMG; Bà Trịnh Ngọc Duyên – PTGD Công ty VMG, Vũ Tuấn Cường – PTGD Công ty VMG và Ông Phạm Phạm Ngọc Quân,

1. Nguyễn Ngọc Dung – PTGD phụ trách Khối tài chính, Kế toán của Công ty VMG lợi dụng chức vụ được phân công ủy quyền của HĐQT Công ty VMG tại 25 Quyết định trong đó có nội dung (1) Tổ chức chỉ đạo hoạt động tài chính kế toán đối với những dự án đầu tư bất động sản do Công ty Vimedimex làm chủ đầu tư và những dự án bất động sản mà Công ty Vimedimex là đơn vị phát triển dự án theo chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước; ; (2) Chỉ đạo trực tiếp việc sử dụng nguồn vốn, điều chuyển vốn của Công ty Vimedimex và các công ty sử dụng thương hiệu Vimefulland; (9) Bà Nguyễn Ngọc Dung chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về các nội dung được phân công, ủy quyền.”

Bà Nguyễn Ngọc Dung được ủy quyền là Chủ tài khoản tại các công ty như sau: (1) Công ty cổ phần phát triển nhà ở Bắc Từ Liêm; (2) Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Mỹ Đình (đã được lập vi bằng); (3) Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Thanh Trì; (4) Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Nhuệ Giang; (5) Công ty cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2; (6) Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex; (6) Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình.

2. Trịnh Ngọc Duyên – PTGD phụ trách Khối kế hoạch và Nguồn vốn của Công ty VMG lợi dụng chức vụ được phân công ủy quyền của HĐQT Công ty VMG tại 24 Quyết định trong đó có nội dung: được toàn quyền quyết định và ký các văn bản, chứng từ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác nguồn vốn, thanh quyết toán của Khối kế hoạch nguồn vốn và thanh quyết toán đối với những dự án đầu tư bất động sản do Công ty VMG làm chủ đầu tư và những dự án bất động sản mà Công ty VMG là đơn vị phát triển dự án và Chỉ đạo xây dựng bảng giá, chính sách bán hàng đối với những dự án đầu tư bất động sản do Công ty VMG làm chủ đầu tư và những dự án bất động sản mà Công ty VMG là đơn vị phát triển dự án

3. Vũ Tuấn Cường - PTGD Công ty VMG, lợi dụng chức vụ được phân công ủy quyền của HĐQT Công ty VMG tại 20 Quyết định trong đó có nội

dung: (1) Phụ trách và chỉ đạo hoạt động của sàn bất động sản Tập đoàn đặt tại Tầng 10 và Tầng 12 Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; (2) Chịu trách nhiệm ký kết các **Hợp đồng mua bán và cho thuê nhà ở thuộc Dự án Khu Đô thị mới Đại Kim của Công ty VMG**, cùng các văn bản hoặc tài liệu liên quan đến việc thực hiện, thanh lý và chấm dứt các Hợp đồng nói trên; (3) **Chịu trách nhiệm ký kết các Hợp đồng mua bán và cho thuê nhà ở cùng các văn bản khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng mua bán căn hộ dự án Iris Garden tại số 119 đường K2, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;** (4) Phụ trách tất cả các hoạt động liên quan đến ký kết các văn bản, giấy tờ, công văn gửi sở ban ngành, các hợp đồng kinh tế liên quan đến công tác Hoàn thiện của các dự án bất động sản thuộc Công ty CP Đầu tư Bất động sản Mỹ Đình.

4. Kể từ ngày 12/04/2017 đến ngày 30/12/2020, Công ty VMG ủy thác quản lý góp vốn đầu tư dự án Iris Garden cho ông Phạm Ngọc Quân – **Tổng giám đốc, Đại diện pháp luật của Công ty Nhuệ Giang số tiền 844.754.550.000 đồng**, chiếm tỷ lệ 75% vốn điều lệ. Trong đó: Chi phí nhận chuyển nhượng Dự án “**Tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở để bán**” tại địa chỉ số 119 đường K2 (số 27 đường Đông Lạnh cũ), phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội số tiền 260.000.000.000 đồng.

5. Kể từ ngày 21/07/2015 đến ngày 23/02/2016, Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex (Công ty VMG) ủy thác quản lý góp vốn đầu tư dự án The Emareld cho ông Đỗ Xuân Quân – **Tổng giám đốc, Đại diện pháp luật của Công ty Mỹ Đình số tiền 499.553.500.000 đồng**, chiếm tỷ lệ 75% vốn điều lệ.

(1) Kể từ ngày 21/07/2015 đến ngày 23/02/2016, Công ty cổ phần Tập Đoàn Dược Phẩm Vimedimex; địa chỉ tầng 1, Tòa nhà CT3 Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm TPHN góp vốn đầu tư xây dựng tòa nhà chung cư cao tầng trên diện tích 19.099m² đất Dự án The Emerald, chủ đầu tư Công ty Mỹ Đình số tiền **436.098.150.000 đồng** trên tài khoản VCB0101000344458 của Công ty Mỹ Đình mở TK tại Vietcombank chi nhánh Hoàn Kiếm, chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ và 65% Vốn chủ sở hữu. Ủy quyền cho Ông Đỗ Xuân Quân – TGD đại diện pháp luật quản lý phần vốn góp.

(2) Kể từ ngày 17/12/2015 đến ngày 23/02/2016, Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex chuyển tiền góp vốn đầu tư xây dựng tòa nhà chung cư cao tầng số tiền **63.455.350.000 đồng** trên tài khoản VCB0101000344458 của Công ty Mỹ Đình mở tại Vietcombank chi nhánh Hoàn Kiếm và ủy quyền cho Ông Quán Xuân Dũng là cổ đông quản lý phần vốn góp của Công ty VMG tại Công ty Mỹ Đình.

II. THỎA THUẬN VỚI KHÁCH HÀNG THU BẰNG TIỀN MẶT DỰ ÁN IRIS GARDEN VÀ DỰ ÁN THE EMALD TRÁI VỚI QUY ĐỊNH TẠI 1.186 HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ.

A. TỔNG DOANH THU KHÁCH HÀNG DỰ ÁN IRIS GARDEN CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHUỆ GIANG

Thứ nhất, Dự án Iris Garden của Công ty Nhuệ Giang: Kể từ ngày 16/05/2017 đến 30/12/2020, tổng giá trị 1.248 căn, trong đó: 1.128 căn hộ chung cư cao tầng, 21 căn biệt thự thấp tầng, 54 căn Shophouse, 45 Sàn thương mại của khách hàng tại 1.248 Hợp đồng mua, bán dự án Iris Garden của Công ty Nhuệ Giang, số tiền **3.858.415.749.834 đồng** trong đó:

Tổng doanh thu 641 khách hàng ký kết Hợp đồng mua bán căn hộ Shophouse, Sàn thương mại, biệt thự thấp tầng dự án Iris Garden được ghi nhận trên sổ phụ sao kê tài khoản ngân hàng bằng hình thức chuyển khoản và nộp tiền mặt vào tài khoản của chủ đầu tư tại ngân hàng VAB-5117000000119000 số tiền 1.849.263.351.279 đồng

Tổng doanh thu 607 khách hàng thanh toán theo giá trị Hợp đồng mua bán căn hộ Shophouse, Sàn thương mại, biệt thự thấp tầng dự án Iris Garden được ghi nhận trên sổ phụ sao kê tài khoản ngân hàng bằng hình thức chuyển khoản và nộp tiền mặt vào tài khoản của chủ đầu tư tại ngân hàng VCB-0931004196192; VAB-5117000000119000; MB-0511104198001; số tiền **2.009.152.398.555 đồng** của Công ty Nhuệ Giang kể từ ngày 16/05/2017 đến 31/12/2024, trong đó: (1) 607 khách hàng là người nước ngoài thanh toán mua căn hộ chung cư cao tầng được ghi nhận trên sổ phụ sao kê ngân hàng số tiền 750.220.265.768 đồng. (2) Số tiền **1.258.932.132.787 đồng** Nguyễn Ngọc Dung, Trịnh Ngọc Duyên, Vũ Tuấn Cường, Phạm Ngọc Quân, Quán Anh Tuấn thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng tiền mặt không ghi nhận trên sổ phụ sao kê ngân hàng mà phân bổ vào các tài khoản cá nhân và rút ra chiếm đoạt kể từ ngày 30/10/2021 đến ngày 22/08/2023.

Thứ hai, Dự án The Emerald của Công ty Mỹ Đình: Kể từ ngày 16/05/2017 đến 30/12/2020, tổng giá trị 1.344 căn hộ chung cư cao tầng và 54 căn Shophouse của khách hàng tại 1.398 Hợp đồng mua, bán căn hộ dự án The Emerald của Công ty Mỹ Đình, số tiền **4.577.900.163.286 đồng** trong đó:

Tổng doanh thu 765 khách hàng ký kết Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư và Shophouse dự án The Emerald được ghi nhận trên sổ phụ sao kê tài khoản ngân hàng bằng hình thức chuyển khoản và nộp tiền mặt vào tài khoản của chủ đầu tư tại ngân hàng VAB-5117000000119000 số tiền **2.587.903.030.963 đồng**

Tổng doanh thu 579 khách hàng thanh toán theo giá trị Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư và Shophouse dự án The Emerald được ghi nhận trên sổ phụ sao kê tài khoản ngân hàng bằng hình thức chuyển khoản và nộp tiền mặt vào tài khoản của chủ đầu tư tại ngân hàng VCB-0931004196192; VAB-5117000000119000; MB-0511104198001; số tiền **1.989.997.132.323 đồng** của Công ty Nhuệ Giang kể từ ngày 16/05/2017 đến 31/12/2024, trong đó: (1) 607 khách hàng là người nước ngoài thanh toán mua căn hộ chung cư cao tầng được ghi nhận trên sổ phụ sao kê ngân hàng số tiền **508.770.918.391 đồng**. (2) Số tiền **1.481.226.213.932 đồng** Nguyễn Ngọc Dung, Trịnh Ngọc Duyên, Vũ Tuấn Cường, Phạm Ngọc Quân, Quán Anh Tuấn thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng tiền mặt không ghi nhận trên sổ phụ sao kê ngân hàng mà phân bổ vào các tài khoản cá nhân và rút ra chiếm đoạt kể từ ngày 30/10/2021 đến ngày 22/08/2023.

Thứ ba, Tổng số tiền Nguyễn Ngọc Dung, Trịnh Ngọc Duyên, Vũ Tuấn Cường, Phạm Ngọc Quân, Quán Anh Tuấn, Nguyễn Hữu Tuấn và 33 cá nhân dưới đây thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng tiền mặt không ghi nhận trên sổ phụ sao kê ngân hàng mà phân bổ vào các tài khoản cá nhân và rút ra chiếm đoạt kể từ ngày 30/10/2021 đến ngày 22/08/2023 số tiền **2.789.896.821.567 đồng, trong đó dự án Iris Garden số tiền **1.258.932.132.787 đồng** của Công ty Nhuệ Giang và dự án The Emerald số tiền **1.481.226.213.932 đồng** của Công ty Mỹ Đình và Ban quản trị cư dân Iris Garden số tiền **67.544.516.157 đồng**.**

I	<p>Tổng số tiền Nguyễn Ngọc Dung, Trịnh Ngọc Duyên, Vũ Tuấn Cường, Phạm Ngọc Quân, Quán Anh Tuấn, Nguyễn Hữu Tuấn thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng tiền mặt không ghi nhận trên sổ phụ sao kê ngân hàng mà phân bổ vào các tài khoản cá nhân và rút ra chiếm đoạt kể từ ngày 30/10/2021 đến ngày 22/08/2023 số tiền 2.789.896.821.567 đồng, trong đó dự án Iris Garden số tiền 1.258.932.132.787 đồng của Công ty Nhuệ Giang và dự án The Emerald số tiền 1.481.226.213.932 đồng của Công ty Mỹ Đình và Ban quản trị cư dân Iris Garden số tiền 67.544.516.157 đồng.</p>	2.789.896.821.567
1	<p>Bà Nguyễn Ngọc Dung – Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khối tài chính và Kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex. CMT/CCCD số: 001172017590, ngày cấp: 19/04/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Ngày sinh: 29/07/1972; Nguyên quán: Hà Nội, Việt Nam. Địa chỉ thường trú: Số 29 Quang Trung, Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 0936270541;</p> <p>Tổng số tiền Nguyễn Ngọc Dung mở 18 tài khoản cá nhân (VCB-301000327216, HD-02070033939, HD-020704070025256, HD-AMLD-142288641, VCB-0000008406432, VCB-8406432, SCB-0010100092100001, BIDV-AMLD13523183VND, SCB-14628350001, HD-020704070033939, HD-02070400033939, BIDV-12510000493238, HD 3939, HD 25256, AMLD-13523123VND, VCB 643, VCB 1612) để chiếm đoạt số tiền 315.492.496.960 đồng của Công ty VMG, kể từ ngày 15/01/2020 đến 26/05/2024</p>	315.492.496.960
2	<p>Bà Trịnh Ngọc Duyên – Phó tổng giám đốc phụ trách Khối kế hoạch và Nguồn vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex. CMT/CCCD số: 31188002626, ngày cấp: 12/10/2016, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Ngày sinh: 01/10/1988; Nguyên quán: Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam. Địa chỉ thường trú: Phòng E3.18.04 Chung cư The emerald, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Số điện thoại: 0988086989.</p> <p>Tổng số tiền Trịnh Ngọc Duyên mở 12 tài khoản (MB-0988086989; MB 80988686868; MB-246686988888; MB-74169262682984; MB-4260697025008; BIDV-12310000932852; BIDV-12310000838118; BIDV-12310002897434; BIDV-12310002896291; BIDV-12310002765822; BIDV-12310003036081; BIDV-12310003036151) cá nhân để chiếm đoạt</p>	286.697.669.664

	286.697.669.664 đồng của Công ty VMG kể từ ngày 12/09/2022 đến 21/06/2024.	
3	Bà Tạ Thị Vân – Nguyên Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khối tài chính và Kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex. CMT/CCCD số: 001179020419, ngày cấp: 09/08/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Ngày sinh: 29/07/1972; Nguyên quán: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội. Địa chỉ thường trú: LK17 – Khu đô thị B4 Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy – Thành phố Hà Nội. Tổng số tiền Tạ Thị Vân chiếm đoạt bằng tiền mặt 146.337.100.000 đồng kể từ ngày 14/03/2022 và 15/03/2022,	146.337.100.000
4	1. Ông Phạm Ngọc Quân – Nguyên Chủ tịch HĐQT, Đại diện pháp luật Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Nhuệ Giang. CMT/CCCD số: 012589405, ngày cấp: 08/11/2012, nơi cấp: Công an Hà Nội. Ngày sinh: 06/08/1988 ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. P306-E9, Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân. TPHN. Việt Nam. Chỗ ở hiện tại : P306-E9 Khu Tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TPHN Việt Nam. Quá trình rà soát tài khoản tổng VCB-0011004136449 Hội sở của Công ty HBS kể từ ngày 08/11/2021 đã phát hiện, Công ty HBS chuyển vào tài khoản của Phạm Ngọc Quân- Chủ tịch Cty Nhuệ Giang số tiền 13.133.022.000 đồng , sau đó, cùng ngày ông Phạm Ngọc Quân rút tiền ra 13.133.022.000 đồng bằng hình thức thu tiền của khách hàng thanh toán bằng tiền mặt nộp vào tài khoản Công ty HBS , sau đó rút ra chiếm đoạt số tiền 13.133.022.000 đồng . 2. Bà Bùi Thị Nương (Sinh năm: 11/07/1962; CCCD: 011951920; ngày cấp: 08/06/2010; Nơi cấp: Hà Nội; Số điện thoại: 0865663405) là thủ quỹ của Công ty, (Bà Bùi Thị Nương là mẹ của ông Phạm Ngọc Quân) tổng số tiền chiếm đoạt 31.509.064.615 đồng trên 04 tài khoản của Bùi Thị Nương mở tại 04 ngân hàng (VAB-5015000053940600; HD-10770407002497; VPB-AMLD-2682785VND; BIDV-12310003239941) kể từ ngày 17/03/2022 đến 05/12/2025 bằng hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản cá nhân.	13.133.022.000 <u>31.509.064.615</u> 44.642.086.615
5	Phạm Quang Trục – Phó TGD Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Nhuệ Giang tại Quyết định Số: 14/2022/QĐ-NG ngày 26/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nhuệ Giang do ông Phạm Ngọc Quân – Chủ tịch HĐQT ký (Phạm Quang Trục là chú ruột của Phạm Ngọc Quân) HĐMB số 1021/HĐMB-NHUE GIANG -CT3.18.4; ký ngày 18/07/2020; diện tích thông thủy 60,75 m2, tài khoản thanh toán VAB-5117000000119000 chi nhánh Hà Nội; số tiền còn lại chưa thanh toán 20% giá trị HĐMB số tiền 363.003.363 đồng , nhưng đã chuyển nhượng căn hộ.	363.003.363
6	Trịnh Ngọc Anh ; Sinh năm: 30/09/1996; CCCD: 036196013883; ngày cấp: 17/04/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Số điện thoại: 0898712663. Bà Trịnh Ngọc Anh thủ quỹ Công ty, tổng số tiền chiếm đoạt 283.758.371.160 đồng trên 09 tài khoản (AMLD036196013883;	283.758.371.160



	AMLD15303363; ACB-42933417; BIDV-8824793849; MB-1925282454; TCB-19034880115025; TCB-19034880115033; VPB-8898712663) của Trịnh Ngọc Anh mở tại 05 ngân hàng kể từ ngày 29/04/2022 đến 23/12/2025	
7	Nguyễn Thị Hải; Sinh năm: 30/08/1991; CCCD: 038191000884; ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Số điện thoại: 0357685306. Bà Nguyễn Thị Hải thủ quỹ của Công ty; tổng số tiền chiếm đoạt 46.134.266.000 đồng mở 03 tài khoản (AMLD8294127VND; BIDV-13310001250803; BIDV-8002541059) kể từ ngày 22/07/2022 đến 24/07/2024	46.134.266.000
8	Bùi Như Liễu; Sinh năm: 11/07/1986; CCCD: 017186000538; ngày cấp: 15/12/2017; Nơi cấp: Cục CSDKQLCT và DLQGVDC; Số điện thoại: 0917172119. Bà Bùi Như Liễu thủ quỹ của Công ty; tổng số tiền chiếm đoạt 59.895.810.162 đồng trên 02 tài khoản (TCB-AMLD1075760VND; HDB-AMLD14598582VND) kể từ ngày 01/10/2021 đến 12/09/2022	59.895.810.162
9	Bùi Thị Ngọc Anh; Sinh năm: 04/08/1995; CCCD: 025195010336; ngày cấp: 14/09/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Số điện thoại: 0981916591. Bà Bùi Thị Ngọc Anh thủ quỹ của Công ty; tổng số tiền chiếm đoạt 42.753.922.711 đồng trên 02 tài khoản (MB-088122266668; TPB-07921308002) kể từ ngày 09/11/2022 đến 19/05/2025.	42.753.922.711
10	Trương Thị Hà; Sinh năm: 15/06/1993; CCCD: 036193021642; ngày cấp: 08/05/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Số điện thoại: 0976580469. Bà Trương Thị Hà thủ quỹ của Công ty; tổng số tiền chiếm đoạt 2.567.342.164 đồng trên 02 tài khoản của Trương Thị Hà mở tại 02 ngân hàng (MB-54479666868; VCB-045000426136) kể từ ngày 30/09/2024 đến 11/08/2025	2.567.342.164
11	Trương Thị Tĩnh; Sinh năm: 02/02/1992; CCCD: 036192019319; ngày cấp: 10/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Số điện thoại: 0386493496. Bà Trương Thị Tĩnh thủ quỹ của Công ty; tổng số tiền chiếm đoạt 466.900.000 đồng trên tài khoản MB-402021992 ngày 07/01/2023	466.900.000
12	Trần Thùy Linh; Ngày sinh: 07/08/1994; Nguyên quán: Ý Yên, Hà Nam; Địa chỉ: Tiểu khu 12, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, Hòa Bình; Điện thoại: 0984948987; Email: linh781994@gmail.com; CMT/CCCD số: 113565433, ngày cấp: 11/03/2010, nơi cấp: CA Hòa Bình Bà Trần Thùy Linh thủ quỹ của Công ty; tổng số tiền chiếm đoạt 500.000.000 đồng trên tài khoản MB-0990165086666 ngày 12/07/2022	500.000.000
13	Trần Thị Vân Thoa- Trưởng phòng chăm sóc khách hàng của Công ty cổ phần bất động sản Belleville Hà Nội; Ngày sinh: 16/08/1984; CCCD: 001184004950; Nơi Cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày Cấp: 06/10/2016; Địa Chỉ: Tổ 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Số Điện Thoại: 0942682020; Bà Trần Thị Vân Thoa tổng số tiền chiếm đoạt số tiền	363.860.500.000 25.146.642.499 389.007.142.499

	<p>363.860.500.000 đồng ngày 02/03/2022 trên tài khoản VAB-5017000032319000</p> <p>Rà soát 11 tài khoản cá nhân của bà Trần Thị Vân Thoa mở tại các Ngân hàng: (BIDV 2202583379; BIDV 280701003; MB 0942682020; MB 1057494447771; MB 50565686; MB 7448320386630; TCB 19032549746012; TPB 00006441913; TPB 0557706700A; TPB 99882168888; VCB 10342570), tổng số tiền 25.146.642.499 đồng mở tại 06 ngân hàng kể từ ngày 09/06/2020 đến 24/06/2025</p>	
14	<p>Ông Quản Anh Tuấn – TGD, Chủ tài khoản Công ty Cổ phần Bất động sản Belleville Hà Nội; CMT/CCCD số: 17086000094, ngày cấp: 31/12/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Ngày sinh: 26/12/1986; Nguyên quán: Đồng Tiến, Ứng Hòa, Hà Nội. Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 0888333193;</p> <p>Quản Anh Tuấn chiếm đoạt số tiền 44.150.000.000 đồng trên 19 tài khoản (VAB-5091000027849000; TCB-19032548833019; VCB-11004349352; MBB-6802478797876; MBB-4229340602081; MBB-1186967183176; MBB-3723240456780; MBB-1907223290107; MBB-0724100515843; MBB-3735286366003; MBB-0641718622560; MBB-9392787174792; MB-0510123838888; MB-8838333888; MB-1568888888888; VPB-252360808; VPB-AMLD12830705VND; ABB-0888333193; ABB-180120605000557) kể từ ngày 15/01/2022 đến 07/10/2024</p> <p>Quản Anh Tuấn thu tiền bán 05 căn chung cư cao tầng dự án The Emerald (E2.3.5; E4.7.5; E4.6.5; E4.5.5; E4.8.5; E4.3.5) của khách hàng thanh toán cho Trần Hoàng Minh chiếm đoạt số tiền 28.532.915.962 đồng</p>	<p>44.150.000.000</p> <p><u>28.532.915.962</u></p> <p>72.682.915.962</p>
15	<p>Trần Hoàng Minh, sinh năm 1992; CCCD số: 017092000190, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/01/2021.Địa chỉ thường trú: TDP Số 7 Đình Thôn, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Số điện thoại: 0904579078; Nguyên Nhân viên khối Quản lý vận hành, phụ trách kinh doanh dịch vụ.</p> <p>Trần Hoàng Minh chiếm đoạt số tiền 154.560.050.007 đồng trên tài khoản VAB-5050000018859000 kể từ ngày 17/12/2021 đến 04/12/2025</p> <p>Trần Hoàng Minh thu tiền bán 05 căn chung cư cao tầng dự án The Emerald (E4,16,5; E4.16.3; E4.14.5; E4.17.3; E4.12.5) của khách hàng thanh toán cho Trần Hoàng Minh chiếm đoạt số tiền 23.905.931.279 đồng</p>	<p>154.560.050.007</p> <p><u>23.905.931.279</u></p> <p>178.465.981.286</p>
16	<p>Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Trưởng Phòng Nhân Sự của Công ty VMG. CMT/CCCD số: 17095000063, ngày cấp: 15/01/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Ngày sinh: 03/11/1994; Nguyên quán: Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Địa chỉ thường trú: Phòng E1.19.11, Chung cư The emerald, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 0971388979;</p> <p>Nguyễn Tiến Mạnh chiếm đoạt số tiền 92.754.533.000 đồng trên tài khoản VAB-5051000018879000 kể từ ngày 01/11/2021 đến 31/12/2024</p> <p>Nguyễn Tiến Mạnh tiền thu bán 05 căn chung cư cao tầng dự án The Emerald ký 05 căn (E4.12.3; E4.10.5; E4.9.5; E4.11.5;</p>	<p>92.754.533.000</p> <p><u>23.988.799.961</u></p> <p>116.713.332.961</p>

	E4.11A.5) của khách hàng thanh toán cho Nguyễn Tiến Mạnh chiếm đoạt số tiền 23.988.799.961 đồng	
17	Bà Liêu Thúy Quỳnh – Trưởng Phòng Kế hoạch và Nguồn vốn của Công ty VMG. CMT/CCCD số: 17186000716, ngày cấp: 15/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Ngày sinh: 10/07/1986; Nguyên quán: Chương Mỹ, Hà Nội; Địa chỉ thường trú: Phòng 1809 tòa TTTM&CHCC khu Đô thị Xala, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 0978001898. Liêu Thúy Quỳnh chiếm đoạt số tiền 578.060.160.463 đồng trên 04 tài khoản (VAB-5050000028509000; MB-9276838906964; MB-101878386; NCB-190534973245) kể từ ngày 14/09/2022 đến 14/03/2025.	578.060.160.463
	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1992; CCCD số: 017192000369, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/07/2018. Địa chỉ: Số 26B Trần Quý Cáp, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội. Số điện thoại: 0938361555; Nguyễn Thị Mỹ Hạnh chiếm đoạt số tiền 16.318.550.000 ngày 27/07/2022	16.318.550.000
18	Tạ Thị Thùy Trang-PTGD Công ty VMG; sinh năm: 02/03/1982; PTGD công ty VMG, CCCD số: 045182000210, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 19/04/2019. Địa chỉ: B4, 116 - TT Đồng Xa, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. Số điện thoại: 0936112829; Tạ Thị Thùy Trang chiếm đoạt số tiền 12.272.001.040 đồng.	12.272.001.040
19	Nguyễn Đức Thắng; ngày sinh 11/11/1986; số CCCD: 012533207; nơi cấp: Hà Nội; ngày cấp: 29/07/2008; số điện thoại: 0912052711 Nguyễn Đức Thắng rút tiền 26.171.827.500 đồng, trong đó: trên tài khoản BIDV-12210000688459 số tiền 5.130.000.000 đồng kể từ ngày 02/11/2021 đến 03/11/2021; trên tài khoản VCB-0011004136449 số tiền 21.041.827.500 đồng kể từ ngày 08/11/2021	26.171.827.500
20	Đặng Thu Trang-Kế toán trưởng Công ty Mỹ Đình; Sinh năm: 13/08/1990; CCCD: 019190000124; ngày cấp: 10/07/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Số điện thoại: 0975725765. Đặng Thu Trang chiếm đoạt số tiền 520.801.181 đồng.	520.801.181
21	Trần Thị Thu Hảo- Kế toán trưởng Công ty Nhuệ Giang; Sinh năm: 16/03/1985; CCCD: 052185003385; ngày cấp: 01/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Số điện thoại: 0933767997. Trần Thị Thu Hảo chiếm đoạt số tiền 4.843.043.182 đồng.	4.843.043.182
22	Nguyễn Thị Thanh Lan - Giám đốc tài chính VMG Sinh năm: 15/03/1980; CCCD: 001180000614; ngày cấp: 13/10/2014; Nơi cấp: Cục CSĐKQLCT và DLQGVDC; Số điện thoại: 0912482074. Nguyễn Thị Thanh Lan chiếm đoạt số tiền 560.586.710 đồng.	560.586.710
23	Phạm Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty Vimedimex 2; Sinh năm: 03/04/1991; CCCD: 036191004844; Ngày cấp: 18/06/2018; Nơi cấp: Cục CSĐKQLCT và DLQGVDC; Số điện thoại: 034 958 7724 Phạm Thị Thu Thảo chiếm đoạt số tiền 8.779.461.509 đồng.	8.779.461.509
24	Nguyễn Bảo Ngọc – Kế toán trưởng Công ty Mỹ Đình Sinh năm: 21/11/1990; CCCD: 132125003; ngày cấp: 21/04/2018; Nơi cấp:	5.383.242.704

	Phú Thọ; Số điện thoại: 0389981832. Nguyễn Bảo Ngọc chiếm đoạt số tiền 5.383.242.704 đồng.	
25	Trần Thị Quỳnh Nga ; Sinh năm: 16/09/1988; CCCD: 017188000095; ngày cấp: 12/05/2015; Nơi cấp: Cục CSDKQLCT và DLQGVDC; Số điện thoại: 0984548175. Trần Thị Quỳnh Nga thu tiền bán 05 căn chung cư cao tầng dự án The Emerald (E3.19.9; E2.7.11; E2.25.12; E2.6.11; E2.3.10) của khách hàng thanh toán cho Trần Thị Quỳnh Nga chiếm đoạt số tiền 17.806.644.326 đồng	17.806.644.326
26	Ông Quản Xuân Dũng- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Mỹ Đình, Ngày sinh: 23/03/1985, Nguyên quán: Đồng Tiến, Ứng Hòa, Hà Nội. Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 0399166868. Email: dungqx@vmdgroup.com.vn, CMT/CCCD số: 017085000008, ngày cấp: 03/06/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Quản Xuân Dũng thu tiền bán 06 căn chung cư cao tầng dự án The Emerald (E4.19.5; E1.3.6; E4.21.3; E4.23.3; E4.18.3; E4.30.3) của khách hàng thanh toán cho Quản Xuân Dũng chiếm đoạt số tiền 25.069.654.159 đồng	25.069.654.159
27	Nguyễn Hoàng Minh- Chuyên viên Phòng Môi giới HBS; CCCD số 012114159, ngày cấp 05/06/2013; Ngày sinh 19/05/1980; Địa chỉ: 72 Ngõ 7 Phố Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội; số điện thoại 0936218890 Nguyễn Hoàng Minh chiếm đoạt số tiền 1.676.575.983 đồng kể từ ngày 10/12/2021 đến 19/08/2022	1.676.575.983
28	Nguyễn Văn Phúc; ngày sinh 08/07/1994; số CCCD: 142753452; nơi cấp: Hải Dương; ngày cấp: 14/09/2010; số điện thoại: 0396921686 Nguyễn Văn Phúc chiếm đoạt số tiền 748.451.065 đồng kể từ ngày 09/11/202 đến 05/05/2022	748.451.065
29	Nguyễn Hà Hải Như-082C127979; CCCD số 042179000572, ngày cấp 13/11/2021; Ngày sinh 12/01/1979; Địa chỉ: Số 46 Bà Triệu, Hà Nội; số điện thoại 0983242909 Nguyễn Hà Hải Như chiếm đoạt số tiền 3.028.850.706 đồng kể từ ngày 02/11/2021 đến 21/12/2021	3.028.850.706
30	Trần Kiên Cường-082C000015; CCCD số 013498909, ngày cấp 30/03/2012; Ngày sinh 23/02/1978; Địa chỉ: 373, Bạch Đằng, Chương Dương, Hoàn Kiếm, tp Hà Nội; số điện thoại 091331199 Trần Kiên Cường chiếm đoạt số tiền 5.218.730.000 đồng kể từ ngày 05/11/2021 đến 03/08/2022	5.218.730.000
31	Nguyễn Thị Ánh Tuyết; CCCD số 036187004219, ngày cấp 03/07/2017; Ngày sinh 29/04/1987; Địa chỉ: số 14 Quân Ngựa, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội; số điện thoại 0979650775 Nguyễn Thị Ánh Tuyết chiếm đoạt số tiền 8.039.304.521 đồng kể từ ngày 05/11/2021 đến 03/08/2022	8.039.304.521
32	Vũ Đức Trung; CCCD số 008084000176, ngày cấp 15/06/2018; Ngày sinh 08/07/1984; Địa chỉ: Số 18 ngách 32/2 Bưởi - Hà Nội; số điện thoại 0945028998 Vũ Đức Trung chiếm đoạt số tiền 18.202.754.368 đồng kể từ ngày 05/11/2021 đến 30/08/2022	18.202.754.368
33	Vũ Minh Đức ; CCCD số 001084066423, ngày cấp 09/05/2021;	70.687.840.643

Ngày sinh 16/12/1984; Địa chỉ: 20B Trần Xuân Soạn, Hai Bà Trưng, Hà Nội; số điện thoại 0936689339
Vũ Minh Đức chiếm đoạt số tiền 70.687.840.643 đồng kể từ 01/11/2021 đến 29/06/2022

Thứ tư, Trích dẫn bản tường trình của Trần Thị Vân Thoa – Trưởng phòng chăm sóc khách hàng – Công ty cổ phần BĐS Belleville Hà Nội gửi HĐQT Công ty VMG ngày 04/02/2025 trong đó có nội dung: Quản Anh Tuấn chỉ đạo tôi ký Biên bản bàn giao và hoàn thiện thủ tục đi làm sổ các căn hộ dự án Iris Garden như sau: **Vào giai đoạn từ cuối tháng 10 năm 2021 đến cuối tháng 4 năm 2022, Ông Quản Anh Tuấn nguyên là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bất động sản Belleville Hà Nội đã chỉ đạo tôi ký Biên bản bàn giao và ký lùi ngày theo thời gian mà Quản Anh Tuấn yêu cầu, tuy nhiên. Tôi cũng thắc mắc lý do tại sao tôi trực thuộc Công ty Belleville Hà Nội mà phải ký Biên bản Bàn giao căn hộ của Công ty Mỹ Đình và công ty Nhuệ Giang, thì Ông Tuấn đưa tôi Quyết định số 60/2019/QĐ-BĐSMĐ ngày 15/09/2019 do Chủ tịch HĐQT Công ty Bất động sản Mỹ Đình là ông Quản Xuân Dũng (anh trai của Quản Xuân Tuấn ký), trong đó, thể hiện rõ việc tôi được ủy quyền ký văn bản Biên bản bàn giao căn hộ chung cư cao tầng. Tôi khẳng định, tôi chỉ ký Biên bản bàn giao căn hộ đưa cho Quản Anh Tuấn, tôi không trực tiếp bàn giao căn hộ nào theo danh sách 1186 căn hộ của Công ty Nhuệ Giang và Công ty Mỹ Đình. Thời điểm ký các văn bản này tôi không nhận thức được các Hóa đơn GTGT được xuất cho 1186 khách hàng không kê khai nộp thuế GTGT cho NSNN, vì trách nhiệm này thuộc về kế toán trưởng của Công ty Mỹ Đình và Công ty Nhuệ Giang. Do vậy, bằng văn bản giải trình này, kính mong HĐQT Công ty VMG cho tôi cơ hội để chuộc lại lỗi lầm của mình bằng việc ký Đơn khởi kiện tố cáo các hành vi của Quản Anh Tuấn, Quản Xuân Dũng đã lừa tôi ký Biên bản bàn giao cho 1186 khách hàng tương ứng với Công ty Mỹ Đình và Công ty Nhuệ Giang là đơn vị nhận ủy thác đầu tư của Công ty VMG thua lỗ nặng nề, một con số mà tôi chưa bao giờ nghĩ tới số tiền 2.780.928.344.886 đồng.**

Thứ năm, Tổng số 161 khách hàng mua căn hộ chung cư cao tầng dự án Iris Garden dưới đây chưa thanh toán số tiền 38.163.383.336 đồng cho Công ty Nhuệ Giang mặc dù đã nhận bàn giao căn hộ về ở kể từ năm 2020 đến nay:

STT	Mã căn	Ngày cọc	Ngày ký HĐMB	Giá bán đã bao gồm VAT HĐMB	Số tiền KH đã thanh toán	Số tiền KH còn nợ đến 24.04.2026
				420.218.045.243	382.054.661.907	38.163.383.336
1	CT3.6.3	09/03/2018	09/03/2018	1.797.941.909	1.655.190.007	142.751.902
2	CT3.3.7	10/03/2018	10/03/2018	1.806.535.533	1.660.397.090	146.138.443
3	CT3.16.7	12/03/2018	16/03/2018	1.956.885.969	1.862.683.125	94.202.844
4	CT4.22.8	30/3/2018	30/03/2018	1.900.690.805	1.741.273.060	159.417.745
5	CT3.8.7	15/03/2018	15/03/2018	1.912.671.003	1.757.946.804	154.724.199
6	CT3.10.7	15/03/2018	15/03/2018	1.948.230.303	1.790.629.559	157.600.744
7	CT3.4.10	15/3/2018	30/03/2018	1.835.775.000	1.746.971.250	88.803.750
8	CT4.11.10	27/03/2018	27/03/2018	1.966.672.923	1.807.578.116	159.094.807
9	CT3.15B.7	20/3/2018	24/03/2018	1.958.652.000	1.800.208.200	158.443.800
10	CT3.8.8	20/3/2018	20/3/2018	1.855.285.825	1.707.980.965	147.304.860

STT	Mã căn	Ngày cọc	Ngày ký HĐMB	Giá bán đã bao gồm VAT HĐMB	Số tiền KH đã thanh toán	Số tiền KH còn nợ đến 24.04.2026
11	CT3.17.7	21/3/2018	21/3/2018	1.956.885.969	1.789.854.036	167.031.933
12	CT3.23.7	21/3/2018	21/3/2018	1.903.771.341	1.741.273.060	162.498.281
13	CT3.22.2	22/3/2018	22/3/2018	1.900.690.805	1.741.273.060	159.417.745
14	CT3.6.10	23/3/2018	23/03/2018	1.806.535.533	1.660.397.090	146.138.443
15	CT3.19.2	28/03/2018	30/03/2018	1.907.640.600	1.815.659.550	91.981.050
16	CT3.19.8	28/03/2018	28/03/2018	1.916.291.033	1.755.564.841	160.726.192
17	CT4.18.8	30/3/2018	30/03/2018	1.953.719.487	1.859.516.643	94.202.844
18	CT3.17.2	04/04/2018	10/04/2018	1.898.509.000	1.739.274.250	159.234.750
19	CT4.4.7	14/4/2018	19/04/2018	1.988.545.305	1.827.683.306	160.861.999
20	CT3.15A.1	14/4/2018	21/04/2018	1.836.922.848	1.688.326.244	148.596.604
21	CT4.22.6	14/4/2018	05/05/2018	3.470.961.060	3.297.413.007	173.548.053
22	CT3.16.8	06/01/2018	02/05/2018	1.916.291.063	1.755.564.869	160.726.194
23	CT4.7.10	27/04/2018	09/05/2018	2.104.950.660	2.104.923.660	27.000
24	CT4.12A.9	04/05/2018	08/06/2018	2.122.370.820	2.056.694.850	65.675.970
25	CT4.7.7	28/04/2018	24/05/2018	2.091.048.585	1.921.894.655	169.153.930
26	CT4.22.11	05/05/2018	05/06/2018	3.246.358.143	3.084.040.236	162.317.907
27	CT4.21.8	06/06/2018	06/06/2018	2.056.814.541	1.957.640.744	99.173.797
28	CT3.4.1	08/05/2018	10/05/2018	1.755.456.012	1.670.537.611	84.918.401
29	CT4.6.6	17/05/2018	25/05/2018	3.559.158.708	3.381.200.772	177.957.936
30	CT4.15A.9	14/4/2018	19/5/2018	2.039.735.630	1.877.785.936	161.949.694
31	CT4.15B.10	16/05/2018	31/05/2018	2.103.300.000	1.933.155.000	170.145.000
32	CT4.3.6	20/05/2018	22/05/2018	3.402.899.913	3.232.754.917	170.144.996
33	CT3.20.1	26/05/2018	12/06/2018	1.905.897.348	1.743.217.598	162.679.750
34	CT4.17.7	29/05/2018	05/06/2018	2.068.183.350	1.393.848.489	674.334.861
35	CT4.17.8	29/05/2018	05/06/2018	2.066.798.218	1.894.274.064	172.524.154
36	CT4.5.7	30/05/2018	08/06/2018	2.070.550.635	1.902.954.874	167.595.761
37	CT3.15A.12	03/06/2018	08/06/2018	3.068.891.956	2.915.447.358	153.444.598
38	CT4.16.10	06/06/2018	18/06/2018	2.112.540.436	1.932.222.464	180.317.972
39	CT4.12A.10	06/06/2018	18/06/2018	2.114.541.535	1.943.487.160	171.054.375
40	CT4.23.7	08/06/2018	13/06/2018	1.915.295.381	1.751.813.452	163.481.929
41	CT4.23.11	08/06/2018	13/06/2018	3.050.598.868	2.898.068.927	152.529.941
42	CT4.23.8	08/06/2018	13/06/2018	1.914.012.521	1.821.724.234	92.288.287
43	CT4.15B.2	08/06/2018	12/06/2018	1.924.438.096	1.771.642.726	152.795.370
44	CT4.17.3	12/06/2018	22/06/2018	1.924.542.698	1.763.124.409	161.418.289
45	CT4.3.3	12/06/2018	19/06/2018	1.831.543.580	1.686.123.793	145.419.787
46	CT4.12B.7	13/06/2018	23/06/2018	2.008.427.640	1.911.271.994	97.155.646
47	CT3.25.2	14/06/2018	22/06/2018	1.834.279.331	1.680.440.733	153.838.598
48	CT3.24.4	15/06/2018	03/07/2018	1.836.819.606	1.680.035.064	156.784.542
49	CT3.12B.1	15/06/2018	22/06/2018	1.827.903.006	1.680.036.056	147.866.950
50	CT4.3.7	18/06/2018	19/07/2018	2.009.043.255	1.911.857.829	97.185.426
51	CT4.22.3	19/06/2018	29/06/2018	1.896.648.128	1.737.569.456	159.078.672
52	CT4.3.9	22/06/2018	25/06/2018	2.009.585.774	1.850.029.900	159.555.874
53	CT3.9.3	28/06/2018	02/07/2018	1.874.664.831	1.725.821.329	148.843.502
54	CT3.21.3	27/06/2018	28/06/2018	1.889.315.725	1.730.852.047	158.463.678
55	CT3.21.4	27/06/2018	28/06/2018	1.873.157.975	1.713.272.727	159.885.248
56	CT4.5.5	28/06/2018	11/07/2018	3.221.343.152	3.060.275.994	161.067.158
57	CT4.5.4	28/06/2018	11/07/2018	1.919.481.420	1.764.235.704	155.245.716
58	CT4.6.10	29/06/2018	12/07/2018	2.115.267.285	1.944.154.199	171.113.086
59	CT3.16.9	08/07/2018	14/07/2018	1.989.639.869	1.822.761.647	166.878.222
60	CT4.5.8	13/07/2018	21/07/2018	2.069.142.546	1.968.886.860	100.255.686
61	CT2.22.3	15/07/2018	21/07/2018	2.075.472.610	1.971.698.980	103.773.630
62	CT4.18.2	15/07/2018	27/07/2018	1.952.430.481	1.788.673.143	163.757.338
63	CT4.22.4	16/07/2018	21/07/2018	1.928.654.400	1.764.032.200	164.622.200
64	CT4.21.4	18/07/2018	24/07/2018	1.947.559.638	1.781.323.763	166.235.875
65	CT4.21.2	18/07/2018	24/07/2018	1.915.244.508	1.754.606.091	160.638.417
66	CT4.24.10	21/07/2018	21/07/2018	2.052.588.738	1.877.388.000	175.200.738
67	CT4.24.4	21/07/2018	30/07/2018	1.909.742.364	1.746.734.420	163.007.944
68	CT3.4.9	23/07/2018	30/07/2018	1.885.655.411	1.735.939.286	149.716.125
69	CT3.11.3	20/07/2018	01/08/2018	1.880.129.425	1.730.852.048	149.277.377

STT	Mã căn	Ngày cọc	Ngày ký HĐMB	Giá bán đã bao gồm VAT HĐMB	Số tiền KH đã thanh toán	Số tiền KH còn nợ đến 24.04.2026
70	CT2.21.3	20/07/2018	03/08/2018	2.095.837.460	1.991.045.587	104.791.873
71	CT2.21.4	20/07/2018	03/08/2018	2.095.837.460	1.991.045.587	104.791.873
72	CT2.23.3	20/07/2018	03/08/2018	2.055.174.530	1.952.415.804	102.758.726
73	CT2.23.4	20/07/2018	03/08/2018	2.055.174.530	1.952.415.804	102.758.726
74	CT2.24.3	20/07/2018	03/08/2018	2.055.174.530	1.952.415.804	102.758.726
75	CT2.24.4	20/07/2018	03/08/2018	2.055.174.530	1.952.415.804	102.758.726
76	CT2.25.4	03/08/2018	04/08/2018	2.034.809.680	1.933.069.196	101.740.484
77	CT4.12B.3	29/07/2018	06/08/2018	1.868.920.216	1.778.365.857	90.554.359
78	CT3.4.3	05/08/2018	07/08/2018	1.770.622.500	1.684.833.125	85.789.375
79	CT3.3.2	04/08/2018	07/08/2018	1.788.858.300	1.646.827.613	142.030.687
80	CT3.11.10	02/08/2018	07/08/2018	1.949.396.250	1.791.701.188	157.695.062
81	CT4.12A.3	02/08/2018	10/08/2018	1.934.332.706	1.780.751.729	153.580.977
82	CT4.11.3	05/08/2018	11/08/2018	1.924.991.924	1.772.152.582	152.839.342
83	CT2.17.3	10/08/2018	11/08/2018	2.179.700.580	2.070.715.551	108.985.029
84	CT2.17.4	10/08/2018	11/08/2018	2.179.700.580	2.070.715.551	108.985.029
85	CT2.20.4	10/08/2018	11/08/2018	2.207.143.050	2.096.785.898	110.357.152
86	CT2.16.8	04/07/2018	15/08/2018	2.116.202.310	2.010.392.195	105.810.115
87	CT2.22.2	13/07/2018	16/08/2018	4.249.850.707	3.918.437.460	331.413.247
88	CT2.22.1	11/07/2018	22/08/2018	4.453.153.600	4.105.886.320	347.267.280
89	CT4.20.4	20/08/2018	22/08/2018	1.981.597.224	1.812.456.037	169.141.187
90	CT4.4.2	13/08/2018	11/09/2018	1.812.855.262	1.668.919.279	143.935.983
91	CT2.18.1	05/09/2018	12/09/2018	4.584.159.860	4.361.703.207	222.456.653
92	CT3.15B.10	01/09/2018	13/09/2018	1.968.338.250	1.809.110.888	159.227.362
93	CT4.8.1	01/09/2018	14/9/2018	1.901.141.505	1.809.175.716	91.965.789
94	CT4.4.1	05/09/2018	14/9/2018	1.797.373.170	1.710.427.070	86.946.100
95	CT4.5.1	09/09/2018	15/9/2018	1.871.490.510	1.720.428.609	151.061.901
96	CT4.12A.2	27/08/2018	17/9/2018	1.934.332.706	1.780.751.729	153.580.977
97	CT2.6.3	10/09/2018	17/9/2018	2.148.251.910	2.040.839.315	107.412.595
98	CT3.17.10	12/09/2018	21/09/2018	1.968.422.700	1.800.406.038	168.016.662
99	CT3.6.4	17/09/2018	25/09/2018	1.873.628.250	1.722.062.388	151.565.862
100	CT1A.11.5	30/09/2018	01/10/2018	4.461.670.998	4.150.414.753	311.256.245
101	CT1A.15B.6	30/09/2018	01/10/2018	4.353.868.512	4.050.132.811	303.735.701
102	CT1A.17.6	02/10/2018	03/10/2018	4.371.577.182	4.030.671.420	340.905.762
103	CT3.6.2	17/09/2018	08/10/2018	1.889.695.520	1.798.135.279	91.560.241
104	CT3.20.3	08/10/2018	15/10/2018	1.533.801.534	1.405.156.106	128.645.428
105	CT1A.27.5	17/09/2018	18/10/2018	4.348.707.104	4.137.676.325	211.030.779
106	CT1A.5.3	21/09/2018	19/10/2018	2.235.500.269	2.123.725.255	111.775.014
107	CT4.25.1	23/10/2018	31/10/2018	1.843.563.828	1.686.204.617	157.359.211
108	CT1A.11.3	16/09/2018	31/10/2018	2.279.768.773	2.165.780.337	113.988.436
109	CT1A.8.8	01/11/2018	08/11/2018	2.078.897.304	1.974.952.438	103.944.866
110	CT1A.26.6	08/10/2018	12/11/2018	4.265.980.447	3.966.136.681	299.843.766
111	CT1A.26.3	08/10/2018	13/11/2018	2.202.729.547	2.092.593.071	110.136.476
112	CT1A.15A.3	08/10/2018	15/11/2018	2.240.087.362	2.128.082.994	112.004.368
113	CT1B.16.4	11/11/2018	16/11/2018	2.248.132.546	2.135.725.919	112.406.627
114	CT1B.25.2	17/11/2018	19/11/2018	4.321.712.780	4.017.951.746	303.761.034
115	CT1A.28.5	08/10/2018	19/11/2018	4.348.707.090	4.043.048.702	305.658.388
116	CT1B.29.4	07/11/2018	19/11/2018	2.093.976.440	1.989.277.619	104.698.821
117	CT1B.25.4	07/11/2018	19/11/2018	2.125.386.250	2.019.116.938	106.269.312
118	CT1B.22.3	07/11/2018	19/11/2018	2.178.580.507	2.069.651.482	108.929.025
119	CT1B.26.5	08/11/2018	21/11/2018	4.127.085.578	3.837.004.342	290.081.236
120	CT1B.7.4	20/11/2018	22/11/2018	2.173.403.562	2.064.733.384	108.670.178
121	CT1B.26.4	07/11/2018	23/11/2018	2.162.493.344	2.054.368.677	108.124.667
122	CT1B.21.2	09/11/2018	23/11/2018	4.506.002.886	4.189.288.618	316.714.268
123	CT1B.23.2	22/11/2018	26/11/2018	4.364.299.076	4.057.544.770	306.754.306
124	CT1B.15A.3	07/11/2018	04/12/2018	2.195.150.551	2.085.393.024	109.757.527
125	CT1B.26.2	12/11/2018	04/12/2018	4.397.164.618	860.652.692	3.536.511.926
126	CT1B.27.2	12/11/2018	04/12/2018	4.375.399.952	856.392.715	3.519.007.237
127	CT1B.28.2	12/11/2018	04/12/2018	4.375.399.952	856.392.715	3.519.007.237
128	CT1B.20.3	07/11/2018	05/12/2018	2.266.514.327	2.153.188.611	113.325.716

STT	Mã căn	Ngày cọc	Ngày ký HĐMB	Giá bán đã bao gồm VAT HĐMB	Số tiền KH đã thanh toán	Số tiền KH còn nợ đến 24.04.2026
129	CT1B.20.4	07/11/2018	07/12/2018	2.243.849.554	2.131.657.077	112.192.477
130	CT1B.16.5	29/11/2018	10/12/2018	4.290.537.174	3.994.479.866	296.057.308
131	CT3.19.11	12/11/2018	20/12/2018	3.191.137.887	3.031.580.993	159.556.894
132	CT1B.27.6	4/1/2019	17/1/2019	4.207.310.786	4.001.437.589	205.873.197
133	CT1B.23.8	20/12/2018	19/1/2019	2.131.622.538	2.025.041.412	106.581.126
134	CT1B.18.5	9/1/2019	01/02/2019	4.290.530.384	4.080.585.064	209.945.320
135	CT1B.22.2	26/2/2019	26/02/2019	4.255.535.626	4.047.302.679	208.232.947
136	CT3.12B.12	28/1/2019	27/2/2019	3.053.747.865	2.901.060.471	152.687.394
137	CT1B.6.7	25/3/2019	01/04/2019	2.184.758.104	2.075.520.199	109.237.905
138	CT1B.20.7	29/3/2019	10/04/2019	2.201.029.953	2.090.979.000	110.050.953
139	CT1A.19.7	15/4/2019	23/04/2019	2.117.447.267	2.011.577.000	105.870.267
140	CT4.7.12	23/4/2019	06/05/2019	3.035.546.913	2.883.769.567	151.777.346
141	CT4.5.12	23/4/2019	17/5/2019	3.005.777.943	2.855.489.047	150.288.896
142	CT1A.17.7	12/5/2019	03/06/2019	2.107.264.842	2.001.901.600	105.363.242
143	CT4.7.3	18/5/2019	08/06/2019	2.112.455.498	2.006.833.173	105.622.325
144	CT3.3.10	14/6/2019	06/07/2019	2.045.617.132	1.022.808.566	1.022.808.566
145	CT2.18.2	18/10/2019	28/10/2019	4.473.177.310	4.158.770.260	314.407.050
146	CT2.19.2	13/01/2020	14/02/2020	4.430.604.010	4.119.189.317	311.414.693
147	CT2.20.2	24/02/2020	27/02/2020	4.236.964.808	4.029.640.573	207.324.235
148	CT1B.22.1	17/03/2020	24/03/2020	4.194.649.038	3.989.395.384	205.253.654
149	CT1B.26.1	05/06/2020	12/06/2020	4.385.341.870	4.170.757.211	214.584.659
150	CT1B.27.1	05/06/2020	15/06/2020	4.165.774.482	3.872.973.912	292.800.570
151	CT1B.28.1		24/06/2020	4.312.788.004	4.009.654.267	303.133.737
152	CT1B.29.1	13/06/2020	29/06/2020	4.342.424.996	4.037.208.159	305.216.837
153	CT2.18.5	26/07/2020	31/07/2020	4.261.505.850	3.961.976.612	299.529.238
154	CT2.19.5	19/07/2020	05/08/2020	4.220.874.490	3.924.201.096	296.673.394
155	CT1A.7.6	22/07/2020	11/08/2020	4.120.744.885	3.914.707.597	206.037.288
156	CT2.16.6	20/09/2020	28/09/2020	4.196.867.929	3.901.881.888	294.986.041
157	CT1B.25.6	07/01/2021	14/01/2021	4.153.680.080	3.861.730.000	291.950.080
158	CT1B.20.6	10/01/2021	16/01/2021	4.438.401.646	4.126.438.879	311.962.767
159	CT1B.10.6	11/01/2021	25/01/2021	4.157.014.770	3.949.165.000	207.849.770
160	CT1A.24.2	22/02/2021	03/03/2021	4.389.883.022	4.081.330.493	308.552.529
161	CT1A.18.1	28/02/2021	09/03/2021	4.218.043.888	3.921.569.449	296.474.439

II. NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ ÁN IRIS GARDEN VÀ DỰ ÁN THE EMERALD

A. NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ ÁN IRIS GARDEN CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHUỆ GIANG

Thứ nhất, Tổng số tiền đã nộp NSNN dự án Iris Garden trên tài khoản VAB-5117000000119000 kể từ ngày 29/11/2018 đến ngày 19/12/2024 số tiền **622.231.538.153 đồng**, trong đó: (1) Công ty Nhuệ Giang nộp tiền thuế sử dụng đất dự án Iris Garden cho NSNN số tiền **424.692.200.000 đồng** trên tài khoản VAB-5117000000119000 kể từ ngày 29/11/2018 đến 25/01/2019; (2) Công ty Nhuệ Giang nộp tiền thuế GTGT cho NSNN số tiền **103.441.933.510 đồng** trên tài khoản VAB-5117000000119000, VCB-0931004196192 kể từ ngày 28/01/2019 đến 20/01/2022; (3) Công ty Nhuệ Giang nộp tiền thuế TNDN cho NSNN số tiền **94.097.404.643 đồng** trên tài khoản VAB-5117000000119000, VCB-0931004196192, MB-0511104198001 kể từ ngày 28/01/2019 đến 19/12/2024,

Thứ hai, Tổng số tiền đã xuất hóa đơn GTGT, chưa kê khai thuế GTGT số tiền **237.149.712.971 đồng** và chưa nộp NSNN 237.149.712.971

đồng tại dự án Iris Garden trên tài khoản VAB-5117000000119000 kể từ ngày 29/11/2018 đến ngày 19/12/2024

1. Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo kế toán trưởng xuất hóa đơn GTGT cho khách hàng 1.258.932.132.787 đồng mua 607 căn hộ để nộp hồ sơ xin cấp “Giấy chứng nhận sở hữu căn hộ, nhưng không kê khai nộp thuế GTGT cho NSNN số tiền 125.893.213.279 đồng”. Thuế TNDN chưa nộp cho NSNN **140.909.998.060 đồng.** (4) Kể từ ngày 12/04/2017 đến ngày 31/12/2024,, Công ty Nhuệ Giang chưa hoàn trả cho Công ty VMG số tiền **844.754.550.000 đồng** góp vốn đầu tư dự án Iris Garden và khoản lợi nhuận dự kiến **422.729.994.191 đồng.** Như vậy, trong trường hợp thu hồi được khoản tiền **1.258.932.132.787 đồng,** Công ty Nhuệ Giang nộp thuế GTGT, thuế TNDN bổ sung vào NSNN số tiền **237.149.712.971 đồng** và hoàn trả cho Công ty VMG số tiền **844.754.550.000 đồng.**

2. Xác định lợi nhuận dự án Iris Garden của Công ty Nhuệ Giang sử dụng phương pháp thặng dư để xác định giá trị bất động sản bằng cách tổng doanh thu từ việc bán các căn hộ chung cư cao tầng, shophouse trừ đi chi phí xây dựng, chi phí pháp lý, chi phí marketing:

(1) Thuế GTGT kê khai bổ sung số tiền **96.239.714.911 đồng** từ nguồn doanh thu bán 607 căn hộ Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo **Quản Anh Tuấn, Tiết Toàn Trung, Phạm Ngọc Quân, Vũ Tuấn Cường** thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng tiền mặt, xuất hóa đơn GTGT để làm sổ đỏ cho khách hàng nhưng không kê khai nộp thuế GTGT số tiền **1.258.932.132.787 đồng.**

(2) Xác định lợi nhuận trước thuế của dự án Iris Garden (=) Tổng doanh thu **3.858.415.749.834 đồng** (-) Tổng chi phí dự án **3.153.865.759.533 đồng** = **704.549.990.301 đồng,** trong đó: tổng chi phí bổ sung còn phải trả số tiền

(3) Xác định lợi nhuận sau thuế của dự án The Emerald (=) **704.549.990.301 đồng** (-) Thuế TNDN 20% phải nộp cho NSNN **140.909.998.060 đồng** = **563.639.992.241 đồng**

Như vậy, trong trường hợp thu hồi được khoản tiền **1.258.932.132.787 đồng,** Nộp cho NSNN số tiền **237.149.712.971 đồng,** trong đó: thuế GTGT bổ sung số tiền **96.239.714.911 đồng;** Thuế TNDN số tiền **140.909.998.060 đồng.** Nhà đầu tư được hưởng lợi nhuận sau thuế dự kiến **563.639.992.241 đồng.**

3. Tổng số tiền 607 khách hàng và Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo Quản Anh Tuấn, Tiết Toàn Trung, Phạm Ngọc Quân, Vũ Tuấn Cường phải trả cho Ban quản trị cư dân Iris Garden số tiền **36.231.331.999 đồng.** Lý do, thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng tiền mặt số tiền **1.258.932.132.787 đồng.**

B. NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ ÁN DỰ ÁN THE EMERALD CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN MỸ ĐÌNH

Thứ nhất, Tổng số tiền đã nộp NSNN dự án The Emerald trên tài khoản VAB-5117000000119000 kể từ ngày 29/11/2018 đến ngày 19/12/2024 số tiền **545.950.804.476 đồng,** trong đó:

1. Công ty Mỹ Đình nộp tiền thuế sử dụng đất dự án The Emerald cho NSNN số tiền **308.840.457.000 đồng** trên tài khoản VCB-0101000344458, VAB-5006000043339000 kể từ ngày 04/04/2017 đến 23/06/2017

2. Công ty Mỹ Đình nộp tiền thuế GTGT cho NSNN số tiền **123.536.909.925 đồng** trên tài khoản VCB-0931004195972, VAB-5001000061289000 kể từ ngày 24/04/2018 đến 29/04/2020

3. Công ty Mỹ Đình nộp tiền thuế TNDN cho NSNN số tiền **113.573.437.551 đồng** trên tài khoản VCB-0931004195972, VAB-5001000061289000, VCB-0101000344458, MB-8883111666888 kể từ ngày 28/07/2017 đến 19/10/2024.

Thứ hai, Khoản phải trả cho NSNN thuế GTGT và thuế TNDN số tiền 309.516.003.032 đồng, trong đó: thuế GTGT số tiền 148.269.663.123 đồng; Thuế TNDN số tiền 161.246.339.909 đồng.

1. Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo kế toán trưởng xuất hóa đơn GTGT cho khách hàng **1.116.923.588.145 đồng** mua 579 căn hộ để nộp hồ sơ xin cấp “Giấy chứng nhận sở hữu căn hộ”, “nhưng không kê khai nộp thuế GTGT cho NSNN số tiền **116.923.588.145 đồng**”. Thuế TNDN chưa nộp cho NSNN **161.246.339.909 đồng**. (4) Kể từ ngày 21/07/2015 đến ngày 31/12/2024, Công ty Mỹ Đình chưa hoàn trả cho Công ty VMG số tiền **499.553.500.000 đồng** góp vốn đầu tư dự án The Emerald và khoản lợi nhuận dự kiến **483.739.019.717 đồng**. Như vậy, trong trường hợp thu hồi được khoản tiền **1.481.226.213.932 đồng**, Công ty Mỹ Đình nộp thuế GTGT, thuế TNDN bổ sung vào NSNN số tiền **278.169.928.054 đồng** và hoàn trả cho Công ty VMG số tiền **983.292.519.717 đồng**.

2. Xác định lợi nhuận dự án The Emerald của Công ty Mỹ Đình sử dụng phương pháp thặng dư để xác định giá trị bất động sản bằng cách tổng doanh thu từ việc bán các căn hộ chung cư cao tầng, shophouse trừ đi chi phí xây dựng, chi phí pháp lý, chi phí marketing:

(1) Xác định lợi nhuận trước thuế của dự án The Emerald (=) Tổng doanh thu **4.577.900.163.286 đồng** (-) Tổng chi phí dự án **3.771.668.463.741 đồng** = **806.231.699.545 đồng**.

(2) Xác định lợi nhuận sau thuế của dự án The Emerald (=) **806.231.699.545 đồng** (-) Thuế TNDN 20% phải nộp cho NSNN **161.246.339.909 đồng** = **644.985.359.636 đồng**

Như vậy, trong trường hợp thu hồi được khoản tiền **1.481.226.213.932 đồng**, Nộp cho NSNN số tiền **309.516.003.032 đồng**, trong đó: thuế GTGT bổ sung số tiền **148.269.663.123 đồng**; Thuế TNDN số tiền **161.246.339.909 đồng**. Nhà đầu tư được hưởng lợi nhuận sau thuế dự kiến **644.985.359.636 đồng**.

KẾT LUẬN:

1. Tổng số thuế phải trả cho NSNN số tiền **546.665.716.003 đồng**, trong đó: Công ty Nhuệ Giang phải hoàn trả số tiền **237.149.712.971 đồng**; Công ty Mỹ Đình phải hoàn trả số tiền **309.516.003.032 đồng**;

2. Tổng số tiền Công ty Nhuệ Giang phải hoàn trả cho Công ty VMG số tiền **1.121.782.419.816 đồng**, trong đó: Khoản phải trả cho Công ty VMG số tiền ủy thác đầu tư số tiền **558.142.427.575 đồng**; Khoản phải trả cho Công

VMG lợi nhuận dự án Iris Garden số tiền **463.639.992.241 đồng**; Khoản phải trả cho Công ty VMG số tiền khấu trừ lợi nhuận cho Phương Xuân Thụy **100.000.000.000 đồng** tại Hợp đồng nguyên tắc ngày 14/07/2022 giữa Công ty VMG và ông Phương Xuân Thụy về việc Công ty VMG chuyển nhượng 10 dự án trên diện tích 459,5ha tại Hà Nội.

3. Tổng số tiền Công ty Mỹ Đình phải hoàn trả cho Công ty VMG số tiền 983.292.519.717 đồng, trong đó: Khoản phải trả cho Công ty VMG số tiền ủy thác đầu tư số tiền **499.553.500.000 đồng**; Khoản phải trả cho Công ty VMG lợi nhuận dự án The Emerald số tiền **383.739.019.717 đồng**; Khoản phải trả cho Công ty VMG số tiền khấu trừ lợi nhuận cho Phương Xuân Thụy **100.000.000.000 đồng** tại Hợp đồng nguyên tắc ngày 14/07/2022 giữa Công ty VMG và ông Phương Xuân Thụy về việc Công ty VMG chuyển nhượng 10 dự án trên diện tích 459,5ha tại Hà Nội.

4. Tổng số 161 khách hàng mua căn hộ chung cư cao tầng dự án Iris Garden dưới đây chưa thanh toán số tiền 38.163.383.336 đồng cho Công ty Nhuệ Giang mặc dù đã nhận bàn giao căn hộ về ở kể từ năm 2020 đến nay.

5. 607 khách hàng và Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo Quản Anh Tuấn, Tiết Toàn Trung, Phạm Ngọc Quân, Vũ Tuấn Cường phải trả cho Ban quản trị cư dân Iris Garden số tiền **36.231.331.999 đồng**;

III. BÀN GIAO PHÍ BẢO TRÌ CHO CƯ DÂN DỰ ÁN IRIS GARDEN

Thứ nhất, Tại Quyết định số 14/2022/QĐ-NG ngày 26/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nhuệ Giang do ông Phạm Ngọc Quân – Chủ tịch HĐQT ký, trong đó có nội dung: Bổ nhiệm Ông Phạm Quang Trục (CMND/CCCD số: 036066000703; Cấp ngày: 08/05/2021; Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách Ban quản trị cư dân dự án Iris Garden kể từ ngày 26/05/2022:

1. Biên bản bàn giao hồ sơ theo yêu cầu Công văn số: 01/22/CV-BQT Iris Garden ngày 30/12/2022, tiếp nhận hồ sơ pháp lý dịch vụ cho tòa nhà Chung cư Iris Garden.

2. Ngày 11/03/2023, tại Biên bản bàn giao số: 1103/BBBG-BQT Iris Garden tại: số 119 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chúng tôi gồm các bên sau đây:

(1) Ban quản trị nhà chung cư Iris Garden:

Ông: Trương Minh Sang - Chức vụ: Trưởng ban quản trị.

Ông: Trịnh Công Hoàng - Chức vụ: Thành viên BQT.

Ông: Nguyễn Vinh Chiến - Chức vụ: Thành viên BQT.

Ông: Nguyễn Duy Thuận - Chức vụ: Thành viên BQT.

Ông: Trần Hải Thuật - Chức vụ: Thành viên BQT:

Ông: Lê Anh Vương - Chức vụ: Thành viên BQT.

(2) Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Nhuệ Giang:

Ông: Phạm Quang Trục - Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Xây dựng Nhuệ Giang-Đại diện Chủ đầu tư.

Ông: Bùi Văn Hiến – Chức vụ: Chuyên viên

Nội dung bàn giao cho: Thống nhất bàn giao và nhận Hồ sơ Nhà chung cư Iris Garden cho Ban quản trị nhà chung cư Iris Garden:

Thứ hai, Theo quy định của Luật Nhà ở 2023, chủ đầu tư (CĐT) phải bàn giao quỹ bảo trì (2% giá trị căn hộ) cho Ban quản trị (BQT) trong vòng 7 ngày kể từ ngày BQT được thành lập. Nếu không bàn giao đúng hạn, CĐT có thể bị cưỡng chế bởi UBND cấp tỉnh. CĐT cần chuyển khoản tiền gốc và lãi. Các quy định chi tiết về việc bàn giao quỹ bảo trì:

1. Thời hạn bàn giao: Trong vòng 7 ngày kể từ khi BQT nhà chung cư được thành lập, CĐT phải bàn giao kinh phí bảo trì (bao gồm cả lãi suất tiền gửi) cho BQT.

2. Thủ tục, CĐT và BQT phải lập biên bản quyết toán số liệu kinh phí bảo trì. Sau khi chốt số liệu, CĐT phải chuyển khoản tiền này vào tài khoản của BQT.

3. Xử lý khi chậm bàn giao: (1) Nếu sau thời hạn quy định mà CĐT không bàn giao, UBND cấp tỉnh sẽ ra quyết định cưỡng chế. (2) Trong vòng 15 ngày kể từ khi có quyết định cưỡng chế, tổ chức tín dụng đang quản lý tài khoản của CĐT phải chuyển tiền sang tài khoản của BQT. (3) Trách nhiệm của CĐT, CĐT có trách nhiệm mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng để nhận tiền bảo trì từ người mua trước khi bàn giao nhà. **Việc bàn giao kinh phí bảo trì là bắt buộc để BQT quản lý và sử dụng cho việc bảo trì, sửa chữa các hạng mục chung của nhà chung cư.**

Như vậy, Căn cứ vào các nội dung, quy định của Luật nhà ở 2023 và hai lần bàn giao giữa ông Phạm Quang Trục và Ban quản trị nhà chung cư Iris Garden không thực hiện bàn giao số tiền 31.313.184.158 đồng của 521 căn hộ của 521 khách hàng đồng thời không hề nhắc đến nội dung phí bảo trì tại 02 Biên bản. Quá trình rà soát sổ phụ sao kê ngân hàng cho thấy:

Công ty Nhuệ Giang chuyển khoản cho Ban quản trị cư dân Iris Garden số tiền 8.000.000.000 đồng từ nguồn tiền doanh thu khách hàng thanh toán mua căn hộ chung cư cao tầng dự án Iris Garden số tiền 8.000.000.000 đồng trên tài khoản MB-71122333666999, MB-500333888888 kể từ ngày 23/02/2024 đến 28/02/2024.

I	Dòng tiền chi ra từ nguồn tiền doanh thu khách hàng thanh toán mua căn hộ chung cư cao tầng dự án Iris Garden số tiền 8.000.000.000 đồng kể từ ngày 23/02/2024 đến 28/02/2024.		8.000.000.000
1	22/02/2024	CT NI IUE GIANG CT PIII BAO TRI CHO BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU IRIS GARDEN LAN 1 trên tài khoản MB-71122333666999	4.000.000.000
2	28/02/2024	CT NHUE GIANG CT PHI BAO TRI CHO BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU IRIS GARDEN LAN 1 trên tài khoản MB-500333888888	4.000.000.000



ỦY NHIỆM CHI

(Payment Order)

Liên (Slip)
Giờ giao nhận (Time)

Ngày (Date) 28-02-2024
Số Seq (Ref.No) 26/02/2024

THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN (Applicant)	SỐ TIỀN (With Amount)
Đơn vị/Người chuyển (Applicant): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHUỆ GIANG	Bảng số (in figures): 4,000,000,000 VND
Số Tài khoản (A/C No.): 500333888888	Loại tiền (Currency): VND
Tại Ngân hàng (At Bank): Ngân hàng TMCP Quân Đội	Bảng chữ (in words): Bốn tỷ đồng chẵn

THÔNG TIN NGƯỜI HƯỞNG (Beneficiary)	Hình thức thanh toán phí (Charges):
Đơn vị/Người hưởng (Beneficiary): BAN QUẢN TRỊ NHÀ CHUNG CƯ IRIS GARDEN	Phi trong (Including)
Số Tài khoản/CMT/HC (A/c.No./ID/PP No.): 1035282866	Phi ngoài (Excluding)
Ngày cấp (Issued date):	Kế toán trưởng (Chef Accountant)
Nơi cấp (Issued by): Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Thành Công	
Tại Ngân hàng (At bank): Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Thành Công	
Nội dung (Details): Công ty Nhue Giang chuyển tiền phí bảo trì cho Ban quản trị nhà Chung cư Iris Garden lần 1	

Quỳnh Hương

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Tuấn Quân

Kiểm soát
Vũ Chi Phương

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI CHI NHÁNH SỐ GIAO DỊCH 3
HỒNG BÀ - TP. HÀ NỘI

PHÂN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (For Bank use Only)	Giao dịch viên (Teller)	Kiểm soát
Ngày hạch toán (Settlement date time): 28-02-2024	<i>Bùi Thị Mỹ Châu</i>	<i>Vũ Chi Phương</i>

2. 607 khách hàng và Ông Phạm Ngọc Quân, Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo Quản Anh Tuấn, Tiết Toàn Trung, Vũ Tuấn Cường phải hoàn trả cho Quỹ bảo trì cư dân số tiền 36.231.331.999 đồng dưới đây:

Trích nội dung bản tường trình của bà Trần Thị Vân Thoa - Trưởng phòng Chăm sóc Khách hàng của Công ty Cổ phần BĐS Belleville Hà Nội gửi Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex ngày 07/04/2025 tôi xin được giải trình với HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex (Công ty VMG) về việc bán và bán giao 607 căn hộ dự án Iris Garden

STT	Tên căn	Số Hợp đồng	Khách hàng	Ngày ký HĐ	Ngày bàn giao nhà
1	CT1A.11.5	560/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.11.5	Jang JoonYoung	1/10/2018	01/11/2021
2	CT1A.11.3	649/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.11.3	Kim JOong Wook	31/10/2018	01/11/2021
3	CT1A.12A.5	663/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12A.5	Song Dong Seok	13/11/2018	01/11/2021
4	CT1A.12B.3	596/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12B.3	Shim Dong Ho	13/10/2018	16/03/2022
5	CT1A.12B.5	614/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12B.5	Han Eunyoung	19/10/2018	01/11/2021
6	CT1A.12B.4	619/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12B.4	Park Seung Bae	19/10/2018	01/11/2021
7	CT1A.15A.3	665/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15A.3	Park Dong Soon	15/11/2018	01/11/2021

8	CT1A.15A.5	666/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15A.5	Lee Jun Hee	15/11/2018	01/11/2021
9	CT1A.15A.4	620/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15A.4	Park Seung Bae	19/10/2018	01/11/2021
10	CT1A.15B.5	552/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15B.5	Park Yong Woo	27/9/2018	01/11/2021
11	CT1A.15B.6	561/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15B.6	Jang JoonYoung	1/10/2018	20/01/2022
12	CT1A.15B.3	612/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15B.3	Hong SeongHee	19/10/2018	02/11/2021
13	CT1A.16.4	621/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.16.4	Park Seung Bae	19/10/2018	02/11/2021
14	CT1A.17.6	569/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.17.6	Lee JooHoon	3/10/2018	09/03/2022
15	CT1A.17.4	622/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.17.4	Park Seung Bae	19/10/2018	02/11/2021
16	CT1A.18.3	578/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.18.3	Kweon Hae Seop	6/10/2018	20/02/2022
17	CT1A.18.4	759/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.18.4	Kim Young Jun	28/12/2018	02/11/2021
18	CT1A.22.3	760/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.3	Kim Young Jun	28/12/2018	04/11/2021
19	CT1A.18.5	644/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.18.5	Park Shin Ja	26/10/2018	02/11/2021
20	CT1A.19.5	565/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.19.5	Kim Yong Pil	1/10/2018	25/03/2022
21	CT1A.19.6	568/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.19.6	Cho Yu Seok	2/10/2018	06/03/2022
22	CT1A.19.3	611/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.19.3	Kim YeonJin	19/10/2018	03/11/2021
23	CT1A.20.3	594/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.20.3	Kim Il	10/12/2018	19/03/2022
24	CT1A.20.6	670/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.20.6	Hong Ick Pyoh	16/11/2018	03/11/2021
25	CT1A.20.5	616/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.20.5	Lee Joon Ja	19/10/2018	03/11/2021
26	CT1A.20.4	631/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.20.4	Jin XueZhe	22/10/2018	03/11/2021
27	CT1A.25.4	591/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.25.4	Roh Yoo Hyun	10/12/2018	16/03/2022
28	CT1A.21.8	556/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.21.8	Lee Myoung Soo	28/9/2018	03/11/2021
29	CT1A.21.5	581/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.21.5	Choi Gyu Young	8/10/2018	20/02/2022
30	CT1A.21.6	602/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.21.6	Kim Hyo Tai	16/10/2018	04/11/2021
31	CT1A.21.4	632/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.21.4	Zhang Yunkui	22/10/2018	04/11/2021
32	CT1A.22.6	653/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.6	Lee Sang Tae	2/11/2018	04/11/2021
33	CT1A.23.7	756/2018/HĐMB –	Baek Saena	27/12/2018	04/11/2021

		NHUEGIANG – CT1A.23.7			
34	CT1A.23.4	639/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.23.4	Fang Meizi	24/10/2018	04/11/2021
35	CT1A.23.5	645/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.23.5	Lee You Sock	26/10/2018	04/11/2021
36	CT1A.23.3	606/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.23.3	Chan Hung	17/10/2018	04/11/2021
37	CT1A.24.5	592/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.24.5	Kim Il	10/12/2018	20/01/2022
38	CT1A.24.3	738/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.24.3	Roh Yong Jin	14/12/2018	05/11/2021
39	CT1A.24.4	691/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.24.4	Lee Bo Young	20/11/2018	05/11/2021
40	CT1A.25.5	564/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.25.5	Lee Joung Yun	1/10/2018	16/03/2022
41	CT1A.26.5	593/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.26.5	Kim Il	10/12/2018	25/03/2022
42	CT1A.26.7	737/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.26.7	Kim Daeyoung	13/12/2018	05/11/2021
43	CT1A.26.4	693/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.26.4	Kim Ok Hee	20/11/2018	05/11/2021
44	CT1A.26.6	661/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.26.6	Lee Seung Hoon	12/11/2018	05/11/2021
45	CT1A.26.3	662/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.26.3	Lee Hyun Suk	13/11/2018	05/11/2021
46	CT1A.27.3	576/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.27.3	Kim Dong Eon	6/10/2018	25/02/2022
47	CT1A.27.5	608/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.27.5	Shin SuMi	18/10/2018	05/11/2021
48	CT1A.28.7	751/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.28.7	Kim Young Choon	21/12/2018	05/11/2021
49	CT1A.28.4	692/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.28.4	Choi Ockmi	20/11/2018	05/11/2021
50	CT1A.28.5	681/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.28.5	Park Kyung Soo	19/11/2018	06/11/2021
51	CT1A.28.6	641/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.28.6	Oh Jae Ho	25/10/2018	06/11/2021
52	CT1A.28.3	609/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.28.3	Yeo Ji Hun	18/10/2018	06/11/2021
53	CT1A.29.4	633/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.29.4	Zhang Yunkui	22/10/2018	06/11/2021
54	CT1A.5.3	613/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.5.3	Kim Joo Hyun	19/10/2018	06/11/2021
55	CT1A.7.4	650/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.7.4	Kim Chang Yong	31/10/2018	06/11/2021
56	CT1A.7.3	652/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.7.3	Lee Sang Tae	2/11/2018	06/11/2021
57	CT1A.8.3	618/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.8.3	Park Seung Bae	19/10/2018	06/11/2021
58	CT1A.9.3	580/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.9.3	Kim Kyung Lag	8/10/2018	09/03/2022
59	CT1A.9.4	583/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.9.4	Han Hyang Mi	9/10/2018	20/02/2022
60	CT1A.9.5	798/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.9.5	Lim Jeong Hee	23/02/2019	07/11/2021
61	CT1B.11.5	763/2019/HĐMB –	Lee Hye Kyung	3/1/2019	07/11/2021

		NHUEGIANG – CT1B.11.5			
62	CT1B.11.3	706/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.11.3	Park Yongwoo	23/11/2018	07/11/2021
63	CT1B.12B.4	736/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12B.4	Kim Yong Sang	13/12/2018	07/11/2021
64	CT1B.12A.3	687/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12A.3	Liu Xian Xu	19/11/2018	07/11/2021
65	CT1B.12A.4	701/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12A.4	Kim Kwang	22/11/2018	07/11/2021
66	CT1B.12B.5	766/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12B.5	Soon JeoungSook	10/1/2019	07/11/2021
67	CT1B.12B.3	717/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12B.3	Seok Kwang Won	30/11/2018	07/11/2021
68	CT1B.15A.8	783/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15A.8	Seo Jungho	26/1/2019	07/11/2021
69	CT1B.15A.5	752/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15A.5	Jung Haeran	24/12/2018	07/11/2021
70	CT1B.15A.3	723/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15A.3	Sung Young Ae	4/12/2018	07/11/2021
71	CT1B.15A.4	695/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15A.4	Kang Myong Suk	21/11/2018	07/11/2021
72	CT1B.15B.4	690/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15B.4	Lee Chang Woon	20/11/2018	07/11/2021
73	CT1B.16.3	740/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.16.3	Nam Jungok	17/12/2018	07/11/2021
74	CT1B.16.5	734/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.16.5	Kim Yoon Jeong	10/12/2018	07/11/2021
75	CT1B.16.4	667/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.16.4	Yu Miao	16/11/2018	07/11/2021
76	CT1B.17.4	680/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.17.4	Song Sung Wook	19/11/2018	07/11/2021
77	CT1B.17.3	668/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.17.3	Yu Miao	16/11/2018	07/11/2021
78	CT1B.18.5	787/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.18.5	Lee Seulgi	1/2/2019	07/11/2021
79	CT1B.18.4	762/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.18.4	Yoo Jae Seob	3/1/2019	07/11/2021
80	CT1B.18.3	672/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.18.3	Kim Hee Eun	16/11/2018	08/11/2021
81	CT1B.19.6	770/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.19.6	Son Byoungmo	14/1/2019	08/11/2021
82	CT1B.19.8	711/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.19.8	Song Jong Sun	26/11/2018	08/11/2021
83	CT1B.19.3	678/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.19.3	Kim Kounghwan	19/11/2018	08/11/2021
84	CT1B.19.4	679/2018/HĐMB –	Jeong Suntae	19/11/2018	08/11/2021

		NHUEGIANG – CT1B.19.4			
85	CT1B.20.2	821/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.20.2	Lee Sung Moo	16/3/2019	08/11/2021
86	CT1B.20.3	727/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.20.3	Yang Dong Ju	5/12/2018	08/11/2021
87	CT1B.20.4	728/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.20.4	Yang Junyeol	7/12/2018	08/11/2021
88	CT1B.21.4	776/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.21.4	Lee Mi Young	19/1/2019	08/11/2021
89	CT1B.21.2	708/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.21.2	Park Yongwoo	23/11/2018	08/11/2021
90	CT1B.21.5	707/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.21.5	Park Yongwoo	23/11/2018	08/11/2021
91	CT1B.21.3	671/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.21.3	Hong Ickpyoh	16/11/2018	09/11/2021
92	CT1B.22.5	750/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.22.5	Nam ChoongWoo	21/12/2018	09/11/2021
93	CT1B.22.4	699/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.22.4	Choi Hee Sun	22/11/2018	09/11/2021
94	CT1B.22.3	689/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.22.3	Liu Xian Xu	19/11/2018	09/11/2021
95	CT1B.23.8	778/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.23.8	Yang Gang	19/1/2019	09/11/2021
96	CT1B.23.4	749/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.23.4	Shin Se Ryong	20/12/2018	09/11/2021
97	CT1B.23.5	729/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.23.5	Kim Eunkyeong	7/12/2018	09/11/2021
98	CT1B.23.3	715/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.23.3	Kim Kyung Suk	30/11/2018	09/11/2021
99	CT1B.23.2	712/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.23.2	Li Xiang Jie	26/11/2018	10/11/2021
100	CT1B.24.5	765/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.24.5	Kim Tae Seoung	10/1/2019	10/11/2021
101	CT1B.24.3	716/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.24.3	Kim Kyung Suk	30/11/2018	10/11/2021
102	CT1B.24.4	694/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.24.4	An Bum Jin	21/11/2018	10/11/2021
103	CT1B.25.5	696/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.25.5	Kim heung Jin	21/11/2018	10/11/2021
104	CT1B.25.4	688/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.25.4	Liu Xian Xu	19/11/2018	10/11/2021
105	CT1B.25.2	677/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.25.2	Li Xiang Jie	19/11/2018	10/11/2021
106	CT1B.26.3	720/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.26.3	You Hun	30/11/2018	10/11/2021
107	CT1B.26.2	724/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.26.2	Wang Zhenyuan	4/12/2018	10/11/2021
108	CT1B.26.4	704/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.26.4	Han Mi Lan	23/11/2018	10/11/2021
109	CT1B.26.5	697/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.26.5	Kim heung Jin	21/11/2018	10/11/2021
110	CT1B.27.6	775/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.27.6	Lee Changyong	17/1/2019	10/11/2021
111	CT1B.27.8	757/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.27.8	Park SungRak	27/12/2018	10/11/2021
112	CT1B.27.2	725/2018/HĐMB –	Igawa Kei	4/12/2018	10/11/2021

		NHUEGIANG – CT1B.27.2			
113	CT1B.27.5	703/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.27.5	Yoon Hoseok	23/11/2018	10/11/2021
114	CT1B.27.3	698/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.27.3	Lee Seong Mi	21/11/2018	10/11/2021
115	CT1B.28.6	764/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.28.6	Jung Hue Jung	9/1/2019	10/11/2021
116	CT1B.28.8	754/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.28.8	Lee Ho Hyoung	25/12/2018	10/11/2021
117	CT1B.28.5	741/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.28.5	Park Arrum	17/12/2018	11/11/2021
118	CT1B.28.2	726/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.28.2	Akiyama Reina	4/12/2018	11/11/2021
119	CT1B.28.3	683/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.28.3	Kim Dong Wook	19/11/2018	11/11/2021
120	CT1B.28.4	684/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.28.4	Zhou Xin	19/11/2018	11/11/2021
121	CT1B.29.5	761/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.29.5	Kim Sun Young	28/12/2018	11/11/2021
122	CT1B.29.2	709/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.29.2	Yoon Kwon	24/11/2018	11/11/2021
123	CT1B.29.3	685/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.29.3	Liu Xian Xu	19/11/2018	11/11/2021
124	CT1B.29.4	686/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.29.4	Liu Xian Xu	19/11/2018	11/11/2021
125	CT1B.7.5	790/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.7.5	Chung Hee Jung	15/2/2019	11/11/2021
126	CT1B.7.4	700/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.7.4	Cui Guo Zhe	22/11/2018	11/12/2021
127	CT1B.8.5	777/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.8.5	Lim Manuel	19/1/2019	11/12/2021
128	CT2.10.3	350/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.10.3	Uh Yun Sook	21/7/2018	11/12/2021
129	CT2.11.7	582/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.11.7	Choi Uiryeong	9/10/2018	25/03/2022
130	CT2.12B.1	357/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12B.1	Lee Yoon Kyung	23/7/2018	11/12/2021
131	CT2.15A.1	793/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15A.1	Yoo Byung Ju	19/2/2019	12/11/2021
132	CT2.15A.4	491/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15A.4	Hyun Soo Yeon	13/9/2018	12/11/2021
133	CT2.15B.4	434/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15B.4	LEE THEO	16/8/2018	12/11/2021
134	CT2.16.3	409/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.16.3	Hwang Hee Young	7/8/2018	12/11/2021
135	CT2.16.4	437/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.16.4	Lee Hye Won	17/8/2018	12/11/2021
136	CT2.16.8	432/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.16.8	Sih Ping Ko	15/8/2018	11/12/2021
137	CT2.17.1	587/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.1	Chung Je Youn	10/11/2018	06/03/2022
138	CT2.17.3	428/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.3	Cui Xuan	11/8/2018	13/11/2021
139	CT2.17.8	462/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.8	Baek Gi Song	8/9/2018	13/11/2021
140	CT2.18.4	449/2018/HĐMB –	Maeng Sang Jin	30/8/2018	13/11/2021

		NHUEGIANG – CT2.18.4			
141	CT2.18.8	427/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.18.8	Lee Cha Noh	11/8/2018	14/11/2021
142	CT2.19.1	531/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.19.1	Cheong Yil Jin	21/9/2018	14/11/2021
143	CT2.20.1	453/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.20.1	Kim Kyung Suk	30/8/2018	14/11/2021
144	CT2.20.4	430/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.20.4	Zhang Yuan Jun	11/8/2018	14/11/2021
145	CT2.20.7	461/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.20.7	Park Sang Hee	8/9/2018	14/11/2021
146	CT2.20.8	365/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.20.8	Jung Da Woon	26/7/2018	15/11/2021
147	CT2.21.1	464/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.21.1	Roh Tae Kyung	10/9/2018	15/11/2021
148	CT2.21.3	385/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.21.3	Ren Jin Song	3/8/2018	20/01/2022
149	CT2.21.4	386/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.21.4	Ren Jin Song	3/8/2018	25/02/2022
150	CT2.21.7	447/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.21.7	Cho Ji Kyung	30/8/2018	15/11/2021
151	CT2.21.8	397/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.21.8	Lee Chi Gon	3/8/2018	15/11/2021
152	CT2.22.1	443/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.22.1	Chang Jong Duk	22/8/2018	16/11/2021
153	CT2.22.2	435/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.22.2	Kim Sun Wha	16/8/2018	16/11/2021
154	CT2.22.3	348/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.22.3	Kim Ki Hong	21/7/2018	16/11/2021
155	CT2.22.4	347/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.22.4	Kim Ki Hong	21/7/2018	16/11/2021
156	CT2.23.1	457/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.23.1	Park No Min	31/8/2018	16/11/2021
157	CT2.23.3	387/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.23.3	Ren Jin Song	3/8/2018	16/03/2022
158	CT2.23.4	388/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.23.4	Ren Jin Song	3/8/2018	25/03/2022
159	CT2.23.7	502/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.23.7	Yakata Fumiyoshi	14/9/2018	17/11/2021
160	CT2.23.8	440/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.23.8	Son Haeng Ju	18/8/2018	17/11/2021
161	CT2.24.1	452/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.24.1	Bae Sang Won	30/8/2018	17/11/2021
162	CT2.24.3	389/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.24.3	Ren Jin Song	3/8/2018	17/11/2021
163	CT2.24.4	390/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.24.4	Ren Jin Song	3/8/2018	18/11/2021
164	CT2.24.8	433/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.24.8	Lin Yi Fan	16/8/2018	18/11/2021
165	CT2.25.3	325/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.25.3	Cheng Chu Yin	16/7/2018	18/11/2021
166	CT2.25.4	400/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.25.4	Lee Won So	4/8/2018	18/11/2021
167	CT2.25.8	439/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.25.8	Jung Ho Young	18/8/2018	18/11/2021
168	CT2.3.7	495/2018/HĐMB –	LIM HYO IL	13/9/2018	18/11/2021

		NHUEGIANG – CT2.3.7			
169	CT2.3.8	496/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.3.8	Yun Sang Ho	13/9/2018	18/11/2021
170	CT2.4.7	302/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.4.7	Tan Wei Feng	9/7/2018	19/11/2021
171	CT2.6.7	490/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.6.7	Nguyễn Thị Hường	13/9/2018	19/11/2021
172	CT2.7.8	391/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.7.8	Yoo In Sook	3/8/2018	19/11/2021
173	CT2.8.3	466/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.8.3	Oh Jong Jin	10/9/2018	19/11/2021
174	CT2.9.3	450/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.9.3	Maeng Sang Jin	30/8/2018	20/11/2021
175	CT3.12B.12	803/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.12B.12	Nam Jungho	27/2/2019	20/11/2021
176	CT3.12B.6	177/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.12B.6	Park Hyun Suk	21/5/2018	20/11/2021
177	CT3.12B.11	773/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.12B.11	Baek GiSeong	16/1/2019	20/11/2021
178	CT3.15A.11	771/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.15A.11	Chun Hyun Soo	15/1/2019	20/11/2021
179	CT3.16.12	755/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.16.12	Oh Tae Hwan	27/12/2018	21/11/2021
180	CT3.17.8	146/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.17.8	Yang Hui Bing	27/4/2018	21/11/2021
181	CT3.17.12	774/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.17.12	Lee ChangWon	17/1/2019	21/11/2021
182	CT3.17.11	714/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.17.11	Kim Kyung Suk	30/11/2018	21/11/2021
183	CT3.19.11	747/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.19.11	Jin Ligou	20/12/2018	22/11/2021
184	CT3.19.3	288/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.19.3	Chen Hong Liang	29/6/2018	22/11/2021
185	CT3.19.4	289/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.19.4	Chen Hong Liang	29/6/2018	22/11/2021
186	CT3.20.11	733/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.20.11	Kim Ji Sun	8/12/2018	23/11/2021
187	CT3.20.4	282/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.20.4	Chen Zhi Hua	28/6/2018	23/11/2021
188	CT3.20.6	239/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.20.6	Bae Jae Jin	14/6/2018	23/11/2021
189	CT3.20.5	243/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.20.5	Kim il Kwon	15/6/2018	23/11/2021
190	CT3.20.12	713/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.20.12	Kim Syung Suk	30/11/2018	23/11/2021
191	CT3.21.5	547/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.21.5	Jeong Hee Jeong	25/9/2018	23/11/2021
192	CT3.21.4	281/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.21.4	Chen Zhi Hua	28/6/2018	24/11/2021
193	CT3.21.3	283/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.21.3	Chen Zhi Hua	28/6/2018	24/11/2021
194	CT3.21.11	659/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.21.11	Kim Lira	8/11/2018	24/11/2021
195	CT3.21.12	660/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.21.12	Cheong Yiljin	10/11/2018	24/11/2021

196	CT3.22.11	705/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.22.11	Jiang Cheng Yu	23/11/2018	24/11/2021
197	CT3.23.12	127/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.23.12	Yeung Siu Kwan	14/4/2018	25/11/2021
198	CT3.23.6	129/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.23.6	Seo ByungSoon	16/4/2018	25/11/2021
199	CT3.24.4	295/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.24.4	Sih Ping Ko	3/7/2018	25/11/2021
200	CT3.25.3	503/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.25.3	Kim Hakkyun	14/9/2018	25/11/2021
201	CT3.3.11	912/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.3.11	Jin Hye Young	11/7/2019	26/11/2021
202	CT3.3.12	902/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.3.12	Lu Lien - Sheng	10/6/2019	26/11/2021
203	CT3.3.6	247/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.3.6	Kim Su Jung	18/6/2018	26/11/2021
204	CT3.3.10	909/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.3.10	Kim kiwon	6/7/2019	26/11/2021
205	CT3.4.5	815/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.4.5	Ko Sungjae	12/3/2019	26/11/2021
206	CT3.4.6	183/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.4.6	Kim Kyeong Suk	24/5/2018	27/11/2021
207	CT3.6.4	545/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.6.4	Khổng Thị Thúy Hằng	25/9/2018	27/11/2021
208	CT3.7.11	811/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.7.11	Jo Mungyeong	8/3/2019	27/11/2021
209	CT3.7.12	856/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.7.12	LEE MIHWA	12/4/2019	27/11/2021
210	CT3.9.12	810/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.9.12	Lim KyunGae	7/3/2019	27/11/2021
211	CT3.PH.11	934/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.PH.11	LEE JAE KOO	18/9/2019	27/11/2021
212	CT3.PH.12	924/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.PH.12	Jeong Soonsim	3/9/2019	28/11/2021
213	CT4.11.11	275/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.11.11	Jeong Woo Seok	27/6/2018	28/11/2021
214	CT4.11.5	277/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.11.5	Shin Kyong Hwa	27/6/2018	28/11/2021
215	CT4.12A.4	446/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12A.4	Zhao Peng	27/8/2018	28/11/2021
216	CT4.12A.5	257/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12A.5	Kim Kyung Suk	20/6/2018	28/11/2021
217	CT4.12A.10	246/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12A.10	Wang Wei	18/6/2018	28/11/2021
218	CT4.12A.9	223/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12A.9	Han Dong Ho	8/6/2018	29/11/2021
219	CT4.12B.12	857/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12B.12	Lim Dong Hwan	12/4/2019	29/11/2021
220	CT4.12B.5	258/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12B.5	Kim Kyung Suk	20/6/2018	29/11/2021
221	CT4.12B.6	242/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12B.6	Kim Sung Ran	15/6/2018	29/11/2021
222	CT4.15A.6	290/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.15A.6	Jung Yisoon	29/6/2018	29/11/2021
223	CT4.15B.5	342/2018/HĐMB –	Kil Ah Reum	19/7/2018	29/11/2021

		NHUEGIANG – CT4.15B.5			
224	CT4.15B.7	215/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.15B.7	Liu Chun Yan	6/6/2018	30/11/2021
225	CT4.16.4	398/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.16.4	Chen You Ping	3/8/2018	30/11/2021
226	CT4.16.7	153/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.16.7	Xue Weirong	3/5/2018	30/11/2021
227	CT4.17.4	465/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.17.4	Roh Tae Kyung	10/9/2018	30/11/2021
228	CT4.17.6	195/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.17.6	Kim Hyun Wook	31/5/2018	30/11/2021
229	CT4.17.11	276/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.17.11	Oh Seokyong	27/6/2018	30/11/2021
230	CT4.17.1	279/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.17.1	Liu Xiao Dong	28/6/2018	01/12/2021
231	CT4.17.7	209/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.17.7	Yu Yi	5/6/2018	01/12/2021
232	CT4.17.8	210/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.17.8	Xu Tu Nan	5/6/2018	01/12/2021
233	CT4.19.12	827/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.19.12	Oh Young Sun	20/3/2019	01/12/2021
234	CT4.19.7	149/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.19.7	Yu Shu	2/5/2018	01/12/2021
235	CT4.19.2	280/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.19.2	Zhang Bo	28/6/2018	01/12/2021
236	CT4.20.2	395/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.20.2	Li Cheng Hui	3/8/2018	02/12/2021
237	CT4.20.6	299/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.20.6	Park Sang Hoon	4/7/2018	02/12/2021
238	CT4.20.3	284/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.20.3	Cai Wen Jie	29/6/2018	02/12/2021
239	CT4.21.5	226/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.21.5	Kim SunWha	11/6/2018	02/12/2021
240	CT4.21.8	214/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.21.8	Kim San	6/6/2018	03/12/2021
241	CT4.21.11	431/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.21.11	Wu Hui Sung	14/8/2018	02/12/2021
242	CT4.22.4	352/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.22.4	Hu Wei	21/7/2018	03/12/2021
243	CT4.22.10	150/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.22.10	Kim Sung Tae	2/5/2018	03/12/2021
244	CT4.22.6	155/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.22.6	Lui Chun Ying	5/5/2018	03/12/2021
245	CT4.22.7	160/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.22.7	Li Guang	9/5/2018	03/12/2021
246	CT4.22.5	174/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.22.5	Seo Shinyeong	18/5/2018	03/12/2021
247	CT4.22.11	206/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.22.11	Kim San	5/6/2018	03/12/2021
248	CT4.23.5	345/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.23.5	Park Jung Hee	21/7/2018	03/12/2021
249	CT4.23.6	188/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.23.6	Hwang Sung Jae	28/5/2018	03/12/2021
250	CT4.23.11	237/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.23.11	Hao Tian Tian	13/6/2018	03/12/2021
251	CT4.23.7	235/2018/HĐMB –	Cai Yu Hai	13/6/2018	03/12/2021

		NHUEGIANG – CT4.23.7			
252	CT4.23.8	236/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.23.8	Hao Tian Tian	13/6/2018	03/12/2021
253	CT4.23.10	222/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.23.10	Kang Sung Chung	8/6/2018	03/12/2021
254	CT4.24.7	248/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.24.7	Kim Su Jung	18/6/2018	04/12/2021
255	CT4.24.4	373/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.24.4	Ji Won Hui	30/7/2018	04/12/2021
256	CT4.3.7	343/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.3.7	Kim Lira	19/7/2018	04/12/2021
257	CT4.3.6	184/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.3.6	Choi Hyung Jin	25/5/2018	04/12/2021
258	CT4.3.9	272/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.3.9	Cho Nam Ki	25/6/2018	05/12/2021
259	CT4.3.12	241/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.3.12	Chen Dan Feng	15/6/2018	05/12/2021
260	CT4.4.10	228/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.4.10	Jo Jang Hun	11/6/2018	05/12/2021
261	CT4.4.6	230/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.4.6	Kim Dong Wook	11/6/2018	05/12/2021
262	CT4.5.6	229/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.5.6	Jo Jang Hun	11/6/2018	05/12/2021
263	CT4.5.12	892/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.5.12	PU XIAOMAN	17/5/2019	06/12/2021
264	CT4.6.4	533/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.6.4	Lee Kyu Won	21/9/2018	06/12/2021
265	CT4.7.4	535/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.7.4	Park Chang Yong	21/9/2018	06/12/2021
266	CT4.7.10	161/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.7.10	Xue Weirong	9/5/2018	06/12/2021
267	CT4.7.6	217/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.7.6	Piao Qing Hua	7/6/2018	06/12/2021
268	CT4.7.12	881/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.7.12	XU BIWEN	6/5/2019	06/12/2021
269	CT4.8.11	346/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.8.11	Kim Jong Kook	21/7/2018	07/12/2021
270	CT4.8.7	225/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.8.7	Choi Tai Yang	9/6/2018	07/12/2021
271	CT4.PH.12	946/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.PH.12	CHO KYEONGLAI	31/10/2019	07/12/2021
272	CT4.PH.5	931/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.PH.5	Park Mi Suk	13/9/2019	07/12/2021
273	CT4.PH.6	917/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.PH.6	Lee Tae Young	22/7/2019	07/12/2021
274	CT1B.25.3	682/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.25.3	Chen Jiayi	19/11/2018	08/12/2021
275	CT4.22.12	832/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.22.12	Cho Yungsu	22/3/2019	08/12/2021
276	CT4.20.7	211/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.20.7	Zhu Xian	6/6/2018	08/12/2021
277	CT2.17.4	429/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.4	Jung Woo Young	11/8/2018	08/12/2021
278	CT1A.25.7	657/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.25.7	Lee Mi Sun	8/11/2018	08/12/2021
279	CT4.12A.7	212/2018/HĐMB –	Zhu Xian	6/6/2018	08/12/2021

		NHUEGIANG – CT4.12A.7			
280	CT3.PH.6	939/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.PH.6	KIM DONG SUNG	27/09/2019	08/12/2021
281	CT3.25.7	546/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.25.7	Yoon Hye Sung	25/9/2018	09/12/2021
282	CT2.5.7	454/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.5.7	Koh Jeong Rim	30/8/2018	09/12/2021
283	CT2.12B.3	458/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12B.3	Kim Hyoung Suk	1/9/2018	09/12/2021
284	CT1A.17.5	551/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.17.5	Park Yong Woo	27/9/2018	09/12/2021
285	CT1A.23.6	554/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.23.6	Ahn Soo Hoon	27/9/2018	09/12/2021
286	CT1A.25.6	626/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.25.6	Hong KiDong	20/10/2018	10/12/2021
287	CT1A.27.6	625/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.27.6	Hong KiDong	20/10/2018	10/12/2021
288	CT1B.20.5	673/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.20.5	Byun Sang Youn	16/11/2018	10/12/2021
289	CT2.16.2	408/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.16.2	Hwang Hee Young	7/8/2018	10/12/2021
290	CT3.24.10	571/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.24.10	Kim Ji In	4/10/2018	11/12/2021
291	CT4.12B.9	140/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12B.9	Roh Hye Yun	21/4/2018	11/12/2021
292	CT4.20.1	394/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.20.1	Li Cheng Hui	3/8/2018	11/12/2021
293	CT4.21.9	278/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.21.9	Lim Dae Yong	28/6/2018	11/12/2021
294	CT4.24.2	534/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.24.2	Chae Heung Sik	21/9/2018	11/12/2021
295	CT4.24.3	493/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.24.3	La Nyung	13/9/2018	11/12/2021
296	CT4.7.8	152/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.7.8	Ji Ho Song	3/5/2018	11/12/2021
297	CT1A.16.2	1102/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.16.2	Tạ Kim Dung	21/1/2021	01/03/2022
298	CT1A.17.1	1118/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.17.1	Nguyễn Thành Hải- Phạm Thị Tuyết Trinh	10/3/2021	19/03/2022
299	CT1A.20.1	1123/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.20.1	Nguyễn Kim Khải	24/3/2021	01/03/2022
300	CT1A.20.2	1125/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.20.2	Nguyễn Đức Hữu	24/3/2021	02/03/2022
301	CT1A.22.2	1109/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.2	Nguyễn Thị Đức	23/2/2021	02/03/2022
302	CT1A.25.2	1112/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.25.2	Hoàng Hữu Thắng	01/03/2021	09/03/2022
303	CT1A.28.1	1115/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.28.1	Đặng Thanh Anh Tuấn	4/3/2021	02/03/2022
304	CT1B.26.6	1083/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.26.6	Nguyễn Như Ý	16/11/2020	05/03/2022
305	CT2.20.5	1041/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.20.5	Nguyễn Bá Trình	18/8/2020	20/02/2022
306	CT2.22.6	1070/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.22.6	Công ty TNHH Đông Sơn	15/10/2020	25/02/2022

			Pacific		
307	CT2.25.1	1028/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.25.1	Nguyễn Thu Thủy	30/7/2020	05/03/2022
308	CT2.25.6	1072/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.25.6	Trần Thanh Thảo	21/10/2020	06/03/2022
309	CT3.16.3	172/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.16.3	Triệu Thị Thảo	16/5/2018	08/03/2022
310	CT3.20.2	555/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.20.2	CK chưa làm thủ tục	28/9/2018	16/03/2022
311	CT3.24.2	156/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.24.2	Phan Tất Đạt	5/5/2018	18/03/2022
312	CT3.24.7	165/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.24.7	Phùng Ngọc Hải	11/5/2018	23/03/2022
313	CT4.12B.10	157/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12B.10	Phạm Thị Thanh Vân	7/5/2018	23/03/2022
314	CT4.4.9	162/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.4.9	Trịnh Bình Minh	9/5/2018	08/03/2022
315	CT1A.16.1	1121/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.16.1	Nguyễn Anh Đức	15/3/2021	25/03/2022
316	CT1B.17.1	976/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.17.1	Phạm Thị Mạc - Mai Văn Lưu	04/03/2020	25/03/2022
317	CT1B.23.1	985/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.23.1	Nguyễn Hùng Minh	17/04/2020	16/03/2022
318	CT3.15A.4	169/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.15A.4	Lê Thị Thanh Huyền	14/5/2018	25/03/2022
319	CT1B.16.6	1075/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.16.6	Nguyễn Hữu Phúc	29/10/2020	25/03/2022
320	CT1A.10.2	1053/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.10.2	Nguyễn Văn Vinh - Nguyễn Thị TỰ	21/9/2020	18/03/2022
321	CT1A.10.1	1069/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.10.1	Tạ Thị Thùy Dương	14/10/2020	19/03/2022
322	CT1A.11.6	1010/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.11.6	Lê Xuân Chiêu	22/6/2020	08/03/2022
323	CT1A.11.1	1067/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.11.1	Hoàng Xuân Cường	14/10/2020	10/03/2022
324	CT1A.12A.1	1093/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12A.1	Nguyễn Đức Duy - Nguyễn Huyền Trang	04/12/2020	10/03/2022
325	CT1A.12B.1	1124/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12B.1	Nguyễn Thế Lực	24/3/2021	10/03/2022
326	CT1A.12B.6	970/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12B.6	Nguyễn Thị Ngọc	11/02/2020	10/03/2022
327	CT1A.12B.2	1094/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12B.2	Tăng Văn Dũng - Vũ Thị Ngọc Mai	12/12/2020	16/03/2022
328	CT1A.15A.2	1107/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15A.2	Lê Triều Dương	2/2/2021	25/03/2022
329	CT1A.15B.2	1077/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15B.2	Trần Thị Minh Nguyệt	2/11/2020	12/03/2022
330	CT1A.17.8	969/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.17.8	Lê Thị Thọ	07/02/2020	12/03/2022
331	CT1A.18.1	1117/HĐMB –	Nguyễn Thị Vy	9/3/2021	13/03/2022

		NHUEGIANG – CT1A.18.1			
332	CT1A.21.2	1105/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.21.2	Vũ Thị Ngọc Hà	26/1/2021	20/01/2022
333	CT1A.22.7	926/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.7	Trần Thị Vân Thoa	4/9/2019	08/03/2022
334	CT1A.22.1	1129/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.1	Đặng Văn Tuấn - Hoàng Thị Hồng Thom	9/4/2021	13/03/2022
335	CT1A.22.8	655/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.8	Nguyễn Thị Thanh Cát	5/11/2018	13/03/2022
336	CT1A.24.1	1113/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.24.1	Phan Thế Vinh Nguyễn Thị Minh	1/3/2021	20/02/2022
337	CT1A.24.2	1114/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.24.2	Trương Ngọc Tiến - Trần Thị Thanh Hằng	3/3/2021	25/03/2022
338	CT1A.25.1	1111/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.25.1	Nguyễn Hồng Sơn	24/02/2021	25/02/2022
339	CT1A.26.2	1110/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.26.2	Nguyễn Văn Thao	23/2/2021	17/03/2022
340	CT1A.26.1	1122/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.26.1	Hà Thị Huyền	22/3/2021	09/03/2022
341	CT1A.29.5	948/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.29.5	Trần Thị Lan Anh	9/11/2019	06/03/2022
342	CT1A.29.1	1050/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.29.1	Đỗ Thị Xuân	18/9/2020	20/02/2022
343	CT1A.29.2	1057/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.29.2	Nguyễn Xuân Mạnh	25/9/2020	18/03/2022
344	CT1A.5.1	1060/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.5.1	Nguyễn Trung Thành	29/9/2020	10/03/2022
345	CT1A.5.6	1064/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.5.6	Trần Văn Thuận	10/10/2020	10/03/2022
346	CT1A.5.5	1065/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.5.5	Lương Thị Nền	10/10/2020	08/03/2022
347	CT1A.6.6	1044/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.6.6	Trần Thị Bích Vân	27/08/2020	11/03/2022
348	CT1A.6.5	953/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.6.5	Trần Kiên	23/11/2019	11/03/2022
349	CT1A.6.2	981/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.6.2	Nguyễn Phan Minh Hằng	29/03/2020	18/03/2022
350	CT1A.7.6	1037/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.7.6	Vũ Mạnh Hùng	11/8/2020	16/03/2022
351	CT1A.7.1	1132/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.7.1	Hoàng Thị Oanh	5/5/2021	25/02/2022
352	CT1A.7.5	988/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.7.5	Trần Trọng Nguyên - Nguyễn Thị Việt Hằng	28/4/2020	18/03/2022
353	CT1A.8.6	1023/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.8.6	Trịnh Minh Thành	22/7/2020	20/01/2022
354	CT1A.8.1	1097/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.8.1	Đoàn Hải Yến	7/1/2020	19/03/2022
355	CT1A.9.6	1024/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.9.6	Nguyễn Thị Dung	23/7/2020	17/03/2022
356	CT1A.9.2	1049/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.9.2	Hồ Sỹ Tuấn	18/9/2020	17/03/2022

357	CT1B.10.6	1104/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.10.6	Nguyễn Mạnh Hùng	25/1/2021	19/03/2022
358	CT1B.11.1	1035/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.11.1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	10/8/2020	19/03/2022
359	CT1B.11.6	1084/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.11.6	Đào Thị Thò	18/11/2020	19/03/2022
360	CT1B.12A.6	1101/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12A.6	Trần Văn Kha	20/1/2021	25/02/2022
361	CT1B.12B.1	950/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12B.1	Trần Thị Ngát - Vũ Đào Thao	12/11/2019	25/03/2022
362	CT1B.15A.1	1020/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15A.1	Nguyễn Thế Đồng- Hoàng Thị Khuyên	14/7/2020	20/03/2022
363	CT1B.15A.6	1088/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15A.6	Phạm Hoàng Minh	24/11/2020	20/03/2022
364	CT1B.15B.1	1007/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15B.1	Phạm Ngọc Thăng- Vũ Thị Liên	12/6/2020	20/03/2022
365	CT1B.15B.6	1086/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15B.6	Nguyễn Quốc Khánh	20/11/2020	23/03/2022
366	CT1B.18.6	1022/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.18.6	Phùng Thị Việt Vân Phạm Hồng Phong	22/7/2020	21/03/2022
367	CT1B.20.1	1011/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.20.1	Lê Minh Hải	23/06/2020	02/03/2022
368	CT1B.21.6	1085/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.21.6	Nguyễn Công Sơn	18/11/2020	02/03/2022
369	CT1B.22.1	979/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.22.1	Nguyễn Thu Hằng	24/03/2020	23/03/2022
370	CT1B.22.6	1080/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.22.6	Nguyễn Thị Yên	07/11/2020	16/03/2022
371	CT1B.24.1	1001/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.24.1	Vũ Thị Thúy Mai	28/05/2020	02/03/2022
372	CT1B.25.1	944/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.25.1	Hà Hải Thắng	30/10/2019	02/03/2022
373	CT1B.25.6	1099/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.25.6	Nguyễn Duy Khánh - Hà Thị Lan	14/1/2021	05/03/2022
374	CT1B.26.1	1008/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.26.1	Nguyễn Văn Lộc- Trần Thị Hồng Minh	12/6/2020	23/03/2022
375	CT1B.27.1	1009/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.27.1	Vũ Thị Lan Hương	15/06/2020	05/03/2022
376	CT1B.29.6	1078/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.29.6	Phan Thị Thúy Liễu Nguyễn Trung Hoà	5/11/2020	25/02/2022
377	CT1B.5.5	956/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.5.5	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HÀ THÀNH	9/12/2019	06/03/2022
378	CT1B.5.6	1120/HĐMB –	Trần Thủy Cúc	12/3/2021	05/03/2022

		NHUEGIANG – CT1B.5.6			
379	CT1B.5.1	1055/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.5.1	Trần Danh Tuấn / Trần Thị Hồng	22/9/2020	05/03/2022
380	CT1B.5.2	997/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.5.2	Lê Quốc Hưng	21/05/2020	20/03/2022
381	CT1B.6.5	1061/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.6.5	Đình Khánh Hải	2/10/2020	20/03/2022
382	CT1B.6.2	962/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.6.2	Nguyễn Hoàng Thắng	25/12/2019	20/03/2022
383	CT1B.6.1	1073/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.6.1	Nguyễn Huy Hiếu	24/10/2020	18/03/2022
384	CT1B.7.1	1032/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.7.1	Nguyễn Thùy Linh	07/08/2020	09/03/2022
385	CT1B.7.6	955/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.7.6	Hà Thị Hồng	9/12/2019	18/03/2022
386	CT1B.8.6	1091/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.8.6	Nguyễn Văn Sỹ - Mai Thanh Vân	26/11/2020	15/03/2022
387	CT1B.9.2	957/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.9.2	Trịnh Thị Anh Thư	13/12/2019	20/01/2022
388	CT1B.9.1	961/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.9.1	Bế Thị Thanh Thúy	25/12/2019	15/03/2022
389	CT1B.9.5	992/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.9.5	Lương Đình Liên - Đào Thị Hồng Liên	07/05/2020	15/03/2022
390	CT1B.9.6	1071/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.9.6	Lê Văn Thanh	17/10/2020	15/03/2022
391	CT2.10.6	1039/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.10.6	Nguyễn Bá Tuấn	14/8/2020	13/03/2022
392	CT2.11.2	964/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.11.2	Nguyễn Hoài Thanh	30/12/2019	13/03/2022
393	CT2.11.5	975/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.11.5	Vũ Đình Phan	28/02/2020	14/03/2022
394	CT2.11.6	987/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.11.6	Hoàng Mạnh Cường - Nguyễn Hương Giang	28/4/2020	14/03/2022
395	CT2.12A.2	989/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12A.2	Cáp Sĩ Phong	29/04/2020	20/03/2022
396	CT2.12A.5	1019/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12A.5	Nguyễn Nguyên Dung	11/07/2020	19/03/2022
397	CT2.12A.6	1052/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12A.6	Nguyễn Văn Hiếu - Nguyễn Thị Minh Chuyên	21/09/2020	21/03/2022
398	CT2.12B.2	1006/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12B.2	Ngô Tài Nhân	09/06/2020	21/03/2022
399	CT2.12B.5	972/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12B.5	Trịnh Thị Mơ - Nguyễn Quang Việt	19/02/2020	14/03/2022
400	CT2.12B.6	977/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12B.6	Nguyễn Thị Giang	05/03/2020	14/03/2022
401	CT2.15A.5	983/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15A.5	Nguyễn Thị Thái Hà - Nguyễn Hà Thái Bình	15/4/2020	01/03/2022
402	CT2.15B.2	951/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15B.2	Nguyễn Duy Thuận - Thái Thị Tuyết Mai	15/11/2019	02/03/2022

403	CT2.15B.5	1015/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15B.5	Lê Như Quỳnh - Ngô Thanh Bình	29/06/2020	06/03/2022
404	CT2.15B.6	1048/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15B.6	Ngô Ánh Nguyệt	18/9/2020	25/03/2022
405	CT2.16.5	990/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.16.5	Phạm Văn Đức	04/05/2020	02/03/2022
406	CT2.16.6	1058/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.16.6	Hồ Ngọc Phương/Mai Thị Ngọc Hằng	28/9/2020	01/03/2022
407	CT2.17.5	1014/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.5	Tổng Thị Thu Hương	26/6/2020	05/03/2022
408	CT2.18.2	943/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.18.2	Đỗ Tài Tuyên - Lê Thị Hồng	28/10/2019	05/03/2022
409	CT2.19.2	971/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.19.2	Nguyễn Văn Liên	14/02/2020	05/03/2022
410	CT2.19.5	1031/2020/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.19.5	Nguyễn Thị Tâm - Nguyễn Tuấn Nghĩa	5/8/2020	05/03/2022
411	CT2.19.6	1062/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.19.6	Phạm Thị Minh Nguyệt	A.3	05/03/2022
412	CT2.20.2	974/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.20.2	Hoàng Thị Ngọc Bích	27/02/2020	09/03/2022
413	CT2.20.6	1074/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.20.6	Nguyễn Thị Thanh Nhân	28/10/2020	08/03/2022
414	CT2.21.2	966/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.21.2	Nguyễn Tri Bảo	31/12/2019	16/03/2022
415	CT2.21.5	1038/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.21.5	Nguyễn Ngọc Lân	12/8/2020	18/03/2022
416	CT2.22.5	1025/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.22.5	Giáp Đăng Khoa	27/7/2020	20/02/2022
417	CT2.24.5	1029/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.24.5	Phạm Thị Thu Trang	31/07/2020	25/02/2022
418	CT2.24.6	1063/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.24.6	Phạm Thúy Nga	9/10/2020	23/03/2022
419	CT2.3.1	1134/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.3.1	Trần Văn Nhân/Phạm Thị Thử	6/5/2021	23/03/2022
420	CT2.3.2	954/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.3.2	Nguyễn Thúy Hằng	02/12/2019	23/03/2022
421	CT2.3.6	1033/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.3.6	Nguyễn Thị Oanh	07/08/2020	02/03/2022
422	CT2.4.1	994/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.4.1	Phạm Thái Hưng	16/05/2020	19/03/2022
423	CT2.4.2	949/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.4.2	Hoàng Văn Ru	11/11/2019	02/03/2022
424	CT2.4.5	952/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.4.5	Hoàng Thị Thu Duyên	19/11/2019	23/03/2022
425	CT2.5.1	995/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.5.1	Nguyễn Văn Cường	16/05/2020	20/01/2022
426	CT2.5.2	973/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.5.2	Lê Văn Tài - Trần Thị Hồng	27/02/2020	02/03/2022
427	CT2.5.5	1027/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.5.5	Phạm Thị Lan Anh Đặng Công Khôi	30/7/2020	05/03/2022
428	CT2.6.1	963/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.6.1	Nguyễn Thị Thu Hằng	28/12/2019	06/03/2022
429	CT2.6.2	1017/HĐMB –	Lê Trung Dũng	2/7/2020	25/02/2022

		NHUEGIANG – CT2.6.2			
430	CT2.6.5	1036/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.6.5	Trần Thị Hồng Lê	11/8/2020	23/03/2022
431	CT2.6.6	978/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.6.6	Vũ Văn Khánh	24/03/2020	05/03/2022
432	CT2.7.2	986/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.7.2	Nguyễn Công Luận	20/04/2020	05/03/2022
433	CT2.7.5	1018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.7.5	Nguyễn Hoàng Anh	07/07/2020	20/03/2022
434	CT2.8.1	947/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.8.1	Võ Văn Phúc - Nguyễn Thị Huệ	5/11/2019	20/03/2022
435	CT2.8.2	993/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.8.2	Nguyễn Trường Thành	09/05/2020	14/03/2022
436	CT3.10.11	753/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.10.11	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/12/2018	18/03/2022
437	CT3.10.10	256/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.10.10	Lê Tuấn Anh	20/6/2018	18/03/2022
438	CT3.10.7	40/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.10.7	Tăng Trí Thao	15/3/2018	15/03/2022
439	CT3.15A.12	218/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.15A.12	Hoàng Trung	8/6/2018	15/03/2022
440	CT3.16.8	151/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.16.8	Nguyễn Văn Tuấn	2/5/2018	23/03/2022
441	CT3.18.1	566/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.18.1	Lê Thị Ngọc Lan	1/10/2018	16/03/2022
442	CT3.18.4	1021/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.18.4	Phạm Quang Trục	18/7/2020	21/03/2022
443	CT3.4.12	1056/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.4.12	Vũ Gia Thịnh	24/9/2020	02/03/2022
444	CT3.PH.5	148/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.PH.5	Trần Thị Thúy Hà	28/4/2018	23/03/2022
445	CT4.12A.6	1141/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12A.6	Trần Thị Linh Chi - Vũ Tạ Cao	28/12/2021	02/03/2022
446	CT4.19.10	154/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.19.10	Nguyễn Thị Thu Hà	5/4/2018	02/03/2022
447	CT4.19.6	1138/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.19.6	Bùi Thị Tính	9/11/2021	05/03/2022
448	CT4.6.5	285/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.6.5	Đỗ Thị Lụa	29/6/2018	23/03/2022
449	CT4.6.8	37/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.6.8	Quách Quỳnh Dung	14/3/2018	05/03/2022
450	CT4.11.6	1140/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.11.6	Phạm Thị Minh Ngọc	26/11/2021	09/03/2022
451	CT4.16.6	1139/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.16.6	Vũ Văn Luận	18/11/2021	20/01/2022
452	CT2.10.2	958/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.10.2	Lưu Thị Hoa Ngân	16/12/2019	05/03/2022
453	CT2.21.6	965/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.21.6	Kiều Gia Quý	31/12/2019	05/03/2022
454	CT1A.21.1	1128/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.21.1	Đinh Nguyễn Khánh Linh - Đinh Hải Anh	6/4/2021	25/03/2022
455	CT1A.15B.1	1126/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15B.1	Nguyễn Văn Tuệ - Lê Thị Thu Hà	25/3/2021	06/03/2022

456	CT1B.21.1	982/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.21.1	Bùi Thị Kim Loan	31/03/2020	20/03/2022
457	CT1B.10.2	795/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.10.2	Nguyễn Hải Đăng	20/2/2019	20/03/2022
458	CT1B.5.4	840/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.5.4	CÔNG TY CỔ PHẦN SOFIA NỘI THẤT	30/3/2019	25/02/2022
459	CT1B.23.6	1098/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.23.6	Hồ Thân Sinh	9/1/2021	20/03/2022
460	CT2.23.6	1079/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.23.6	Đặng Thị Kim Anh	5/11/2020	14/03/2022
461	CT2.5.6	960/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.5.6	Trần Thị Thúy Hạnh	18/12/2019	18/03/2022
462	CT1A.15A.1	1116/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.15A.1	Nguyễn Thị Vân Anh	8/3/2021	19/03/2022
463	CT1B.7.8	839/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.7.8	Vũ Văn Nghiệp	30/3/2019	18/03/2022
464	CT2.24.2	933/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.24.2	Vũ Thị Thu Trang	18/9/2019	15/12/2021
465	CT3.15A.3	167/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.15A.3	Hoàng Thị Nhung	11/5/2018	20/02/2022
466	CT3.3.8	353/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.3.8	Tô Thúy Nga	21/7/2018	25/03/2022
467	CT1A.10.8	748/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.10.8	Nguyễn Hồng Nhung	20/12/2018	09/03/2022
468	CT1A.17.7	898/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.17.7	Long Thị Ái Vân	3/6/2019	20/01/2022
469	CT1B.11.2	935/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.11.2	Đỗ Văn Dũng	19/9/2019	16/03/2022
470	CT1B.12A.2	942/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12A.2	Hoàng Thị Thủy	14/10/2019	25/01/2022
471	CT1B.12B.6	940/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12B.6	Phạm Duy Khánh	7/10/2019	10/02/2022
472	CT1B.15A.2	936/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.15A.2	Nguyễn Thị Tâm	19/9/2019	25/02/2022
473	CT1B.27.4	968/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.27.4	Phạm Thị Diệu Thúy	31/12/2019	19/03/2022
474	CT1B.28.7	903/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.28.7	Dương Thị Hạnh	11/6/2019	06/03/2022
475	CT1B.8.2	913/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.8.2	Nguyễn Thị Hoa	12/7/2019	20/02/2022
476	CT2.12A.1	941/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12A.1	Vũ Thị Ngọc Huế	14/10/2019	21/02/2022
477	CT4.19.5	159/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.19.5	Nguyễn Vương Anh	8/5/2018	09/03/2022
478	CT4.25.10	604/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.25.10	Hà Thị Thái Nguyên	17/10/2018	20/01/2022
479	CT4.4.12	880/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.4.12	Đỗ Thị Lương	6/5/2019	25/03/2022
480	CT4.PH.11	938/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.PH.11	Ngân Thị Tuyển	25/9/2019	25/02/2022
481	CT3.19.6	197/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.19.6	Cho Kyung Sik	1/6/2018	21/11/2021
482	CT4.16.10	245/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.16.10	Wang Wei	18/6/2018	30/11/2021

483	CT4.10.7	205/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.10.7	Phí Thị Lý	5/6/2018	20/01/2022
484	CT3.23.5	595/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.23.5	Heo Hong	10/12/2018	19/03/2022
485	CT4.10.11	261/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.10.11	CÔNG TY TNHH JOYO VIỆT NAM - Trần Thanh Long	22/6/2018	25/03/2022
486	CT4.6.10	319/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.6.10	Lê Thanh Ngân	12/7/2018	20/01/2022
487	CT4.18.10	219/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.18.10	Nguyễn Thị Hòa	8/6/2018	09/03/2022
488	CT4.5.8	355/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.5.8	Nguyễn Văn Sang	21/7/2018	20/02/2022
489	CT3.5.7	252/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.5.7	Phạm Văn Thành	20/6/2018	25/02/2022
490	CT4.5.8	355/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.5.8	Nguyễn Văn Sang	21/7/2018	16/03/2022
491	CT4.18.5	366/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.18.5	Kim Sung Min	27/7/2018	01/12/2021
492	CT3.5.9	509/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.5.9	Phạm Văn Hùng	15/9/2018	25/02/2022
493	CT4.24.10	356/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.24.10	Liu Yan	21/7/2018	04/12/2021
494	CT4.9.11	349/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.9.11	Choi Jung Youn	21/7/2018	07/12/2021
495	CT2.16.1	368/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.16.1	Kim Jong Hwan	28/7/2018	10/12/2021
496	CT3.17.4	928/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.17.4	Phan Thị Mai	4/9/2019	06/03/2022
497	CT4.20.4	444/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.20.4	Hu Huan	22/8/2018	02/12/2021
498	CT4.12B.2	500/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12B.2	Phạm Thị Thu Trang	14/9/2018	25/02/2022
499	CT3.12A.11	792/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.12A.11	Jae Headeuk	19/2/2019	20/11/2021
500	CT2.11.8	1081/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.11.8	Phùng Xuân Tiến	13/11/2020	06/03/2022
501	CT2.5.8	456/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.5.8	Park No Min	31/8/2018	19/11/2021
502	CT4.PH.6	917/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.PH.6	Lee Tae Young	22/7/2019	07/12/2021
503	CT4.25.4	549/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.25.4	Đỗ Thị Thanh Hương	26/9/2018	09/03/2022
504	CT3.19.5	638/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.19.5	Ko Song Rim	24/10/2018	22/11/2021
505	CT2.12A.3	562/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12A.3	Phạm Văn Sóng	1/10/2018	19/03/2022
506	CT4.25.4	549/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.25.4	Đỗ Thị Thanh Hương	26/9/2018	20/01/2022
507	CT2.17.7	539/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.7	Seo Jung Zha	22/9/2018	13/11/2021
508	CT2.11.3	768/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.11.3	Trần Thị Thu Huyền	11/1/2019	25/02/2022

509	CT2.15A.3	779/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15A.3	Nguyễn Thị Thanh Hòa	21/1/2019	20/02/2022
510	CT2.12B.4	574/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12B.4	Vũ Quốc Tuấn	6/10/2018	25/03/2022
511	CT2.25.7	850/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.25.7	Đặng Thị Hồng Loan	10/4/2019	25/02/2022
512	CT4.PH.11	938/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.PH.11	Ngân Thị Tuyền	25/9/2019	06/03/2022
513	CT4.7.2	550/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.7.2	Nguyễn Thị Hải Yến	27/9/2018	25/02/2022
514	CT4.25.1	648/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.25.1	Chu Thị Hải Yến	31/10/2018	16/03/2022
515	CT2.12B.4	574/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.12B.4	Vũ Quốc Tuấn	6/10/2018	19/03/2022
516	CT1A.11.8	1082/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.11.8	Nguyễn Quốc Huân	16/11/2020	25/02/2022
517	CT2.4.4	834/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.4.4	Nguyễn Cảnh Hoàng Danh	25/3/2019	09/03/2022
518	CT1A.22.5	739/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.5	Jeong Seung Koo	14/12/2018	04/11/2021
519	CT1A.22.4	1137/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.4	Nguyễn Tiến Thành	20/7/2021	25/02/2022
520	CT1A.10.4	656/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.10.4	Bùi Thế Trung	7/11/2018	20/02/2022
521	CT1A.22.5	739/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.22.5	Jeong Seung Koo	14/12/2018	04/11/2021
522	CT1A.24.6	1042/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.24.6	Vũ Nguyên Long	25/08/2020	25/03/2022
523	CT1A.16.5	945/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.16.5	Đinh Thị Hồng	31/10/2019	12/03/2022
524	CT1B.9.8	799/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.9.8	Trần Phi Hùng	25/2/2019	20/01/2022
525	CT1B.11.8	789/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.11.8	Nguyễn Văn Quyết	12/2/2019	25/02/2022
526	CT1B.16.8	732/2018/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.16.8	Tạ Thị Tuyết Loan	8/12/2018	06/03/2022
527	CT1B.10.7	831/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.10.7	Phạm Ngọc Ánh	21/3/2019	25/02/2022
528	CT1B.11.7	820/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.11.7	Đoàn Hữu Hiệp	16/3/2019	25/03/2022
529	CT1B.16.7	865/HĐMB – NHUEGIANG – Ct1B.16.7	Trần Văn Bảy	16/4/2019	09/03/2022
530	CT1B.10.1	984/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.10.1	Nguyễn Hữu Hải - Nguyễn Thị Hồng Luyến	16/04/2020	19/03/2022
531	CT1B.18.1	980/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.18.1	Trần Thị Lan Anh	24/03/2020	05/03/2022
532	CT1B.18.2	918/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.18.2	Ngô Thị Thu Hương	25/7/2019	25/02/2022
533	CT1A.27.7	872/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.27.7	Hoàng Thị Ngọc	23/4/2019	19/03/2022
534	CT1A.19.2	1059/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.19.2	Nguyễn Văn Thư - Trần Thanh Huyền	28/9/2020	25/02/2022
535	CT4.15B.12	842/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.15B.12	Nguyễn Mạnh Tuấn	01/04/2019	20/01/2022

536	CT1A.20.8	911/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.20.8	Nguyễn Ian Anh	10/7/2019	25/02/2022
537	CT3.19.12	959/HĐMB – NHUEGIANG – CT3.19.12	CHO CHOUL MI	17/12/2019	22/11/2021
538	CT4.10.12	823/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.10.12	Phạm Thị Dung	18/3/2019	09/03/2022
539	CT4.12A.12	874/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12A.12	Nguyễn Như Thắng	23/4/2019	06/03/2022
540	CT1B.25.8	788/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.25.8	Kim Heeun	1/2/2019	10/11/2021
541	CT1A.16.5	945/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.16.5	Đinh Thị Hồng	31/10/2019	12/03/2022
542	CT2.4.3	824/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.4.3	Nguyễn Thị Duyên	19/3/2019	25/02/2022
543	CT1A.19.8	998/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.19.8	Vũ Thanh Tùng	28/05/2020	25/02/2022
544	CT4.21.12	830/2019/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.21.12	Kim Muyoung	21/3/2019	09/12/2021
545	CT1A.12A.7	885/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.12A.7	Trần Đức Anh - Lê Thị Quỳnh Nga	10/5/2019	20/02/2022
546	CT4.12A.12	874/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.12A.12	Nguyễn Như Thắng	23/4/2019	25/03/2022
547	CT2.3.3	891/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.3.3	Lê Tiến Lực	16/5/2019	19/03/2022
548	CT1B.24.7	896/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.24.7	Mạch Văn Hoàn	1/6/2019	16/03/2022
549	CT1B.26.8	886/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.26.8	Tống Thị Thanh Hương	11/5/2019	18/02/2022
550	CT4.6.12	884/HĐMB – NHUEGIANG – CT4.6.12	Lại Phương Trà	9/5/2019	18/02/2022
551	CT1B.26.7	904/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.26.7	Đỗ Quốc Việt	12/6/2019	06/03/2022
552	CT1A.6.7	925/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.6.7	Đỗ Thị Nhung	3/9/2019	18/02/2022
553	CT1A.25.8	914/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.25.8	Đoàn Thị Mai Hương	13/7/2019	09/03/2022
554	CT1B.24.2	937/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.24.2	Trần Gia Hùng	20/9/2019	03/01/2022
555	CT2.9.5	996/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.9.5	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/05/2020	18/03/2022
556	CT1B.29.7	919/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.29.7	Ngô Thị Thu Hương	25/7/2019	25/03/2022
557	CT1A.27.8	916/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.27.8	Vũ Đức Giới	19/7/2019	20/02/2022
558	CT1B.16.2	921/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.16.2	Vũ Mạnh Hải	16/8/2019	18/02/2022
559	CT1A.6.1	1127/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.6.1	Đỗ Thị Thu Huyền - Trịnh Công Hoàn	27/3/2021	11/03/2022
560	CT1A.19.4	1034/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.19.4	Nguyễn Việt Thương	10/8/2020	20/01/2022

561	CT1B.16.1	1002/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.16.1	Lê Thành Nam - Nguyễn Phương Nhi	01/06/2020	23/03/2022
562	CT2.7.1	999/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.7.1	Trần Huy Đức	28/05/2020	05/03/2022
563	CT1A.29.6	1005/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.29.6	Lê Việt Quân	09/06/2020	06/03/2022
564	CT2.4.6	1000/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.4.6	Phạm Đức Anh	28/05/2020	02/03/2022
565	CT1A.17.2	1090/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.17.2	Lê Thị Hương	26/11/2020	12/03/2022
566	CT2.17.2	1026/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.2	Nguyễn Thị Lý	29/7/2020	05/03/2022
567	CT1B.7.2	1089/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.7.2	Nguyễn Bá Hoàng Giáp	25/11/2020	18/03/2022
568	CT2.3.5	1004/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.3.5	Nguyễn Thị Dung	08/06/2020	21/03/2022
569	CT2.10.5	991/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.10.5	Hoàng Thị Bích Huệ	4/5/2020	13/03/2022
570	CT1A.10.6	1054/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.10.6	Ngô Văn Hạnh	22/9/2020	25/03/2022
571	CT2.15A.6	1076/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15A.6	Nguyễn Thị Lan Anh - Dương Xuân Khiên	30/10/2020	02/03/2022
572	CT1A.19.8	998/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.19.8	Vũ Thanh Tùng	28/05/2020	18/02/2022
573	CT2.18.6	1046/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.18.6	Vũ Hoàng Mai	17/9/2020	13/03/2022
574	CT2.7.6	1051/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.7.6	Lê Thanh Thanh	21/9/2020	20/03/2022
575	CT2.8.5	1013/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.8.5	Nguyễn Văn Linh	24/06/2020	19/03/2022
576	CT2.17.2	1026/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.2	Nguyễn Thị Lý	29/7/2020	05/03/2022
577	CT2.9.2	1003/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.9.2	Nguyễn Thị Minh Tiến	03/06/2020	18/03/2022
578	CT2.15A.2	1043/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15A.2	Phạm Hải Yến	26/08/2020	01/03/2022
579	CT1B.28.1	1012/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.28.1	Đàm Văn Hoàn	24/06/2020	09/03/2022
580	CT1A.8.2	1068/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.8.2	Dương Bá Đồng	14/10/2020	17/03/2022
581	CT1B.29.1	1016/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.29.1	Phạm Ngọc Thắng	29/06/2020	18/02/2022
582	CT1B.12A.1	1040/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.12A.1	Phạm Thị Thu- Nguyễn Đức Bình	15/8/2020	18/02/2022
583	CT2.17.2	1026/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.2	Nguyễn Thị Lý	29/7/2020	05/03/2022
584	CT2.18.5	1030/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.18.5	Trần Văn Tuyên - Trần Thị Thùy Dương	31/07/2020	20/02/2022

585	CT1B.8.1	1095/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.8.1	Nguyễn Tiến Tùng	15/12/2020	18/03/2022
586	CT2.23.5	1047/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.23.5	Nguyễn Thế Hùng	18/9/2020	05/03/2022
587	CT2.25.5	1045/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.25.5	Bùi Giáp	31/08/2020	09/03/2022
588	CT1B.7.2	1089/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.7.2	Nguyễn Bá Hoàng Giáp	25/11/2020	18/03/2022
589	CT1B.7.2	1089/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.7.2	Nguyễn Bá Hoàng Giáp	25/11/2020	18/03/2022
590	CT1A.28.2	1092/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.28.2	Trương Công Định	04/12/2020	19/03/2022
591	CT2.17.6	1066/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.17.6	Nguyễn Vinh Chiến Đặng Thị Thùy Mai	12/10/2020	20/01/2022
592	CT2.15A.6	1076/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.15A.6	Nguyễn Thị Lan Anh - Dương Xuân Khiên	30/10/2020	02/03/2022
593	CT1A.5.2	1087/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.5.2	Nguyễn Hồng Kiên	21/11/2020	10/03/2022
594	CT2.11.8	1081/HĐMB – NHUEGIANG – CT2.11.8	Phùng Xuân Tiến	13/11/2020	25/03/2022
595	CT1B.20.6	1100/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.20.6	Nguyễn Kính Cát	16/1/2021	16/03/2022
596	CT1A.7.2	1133/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.7.2	Trần Vĩnh Cường	5/5/2021	18/03/2022
597	CT1B.17.6	1096/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.17.6	Ninh Thị Tuyền - Đàm Viết Tuyền	29/12/2020	01/03/2022
598	CT1B.6.6	1106/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.6.6	Lê Thị Thu Thủy	1/2/2021	14/03/2022
599	CT1B.24.6	1103/HĐMB – NHUEGIANG – CT1B.24.6	Cao Thị Lệ Giang	21/1/2021	09/03/2022
600	CT1A.27.1	1130/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.27.1	Phạm Thị Diệp	23/4/2021	17/03/2022
601	CT1A.27.2	1119/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.27.2	Trần Thị Thúy	10/3/2021	20/01/2022
602	CT1A.23.1	1135/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.23.1	Cao Văn Găng - Nguyễn Thị Giang	08/05/2021	16/03/2022
603	CT1A.9.1	1136/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.9.1	Đặng Thị Bạo	29/5/2021	20/02/2022
604	CT1A.19.1	1131/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.19.1	Lê An Lin	29/4/2021	02/12/2021
605	CT1A.7.2	1133/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.7.2	Trần Vĩnh Cường	5/5/2021	18/03/2022
606	CT1A.23.1	1135/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.23.1	Cao Văn Găng - Nguyễn Thị Giang	08/05/2021	16/03/2022
607	CT1A.9.1	1136/HĐMB – NHUEGIANG – CT1A.9.1	Đặng Thị Bạo	29/5/2021	16/03/2022

Như vậy, Ông Phạm Ngọc Quân, Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo Quản Anh Tuấn, Tiết Toàn Trung, Vũ Tuấn Cường phải hoàn trả số tiền **75.544.516.157 đồng**, trong đó:

(1) Ông Phạm Ngọc Quân, Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo Quản Anh Tuấn, Tiết Toàn Trung, Vũ Tuấn Cường, ông Phạm Quang Trục phải hoàn trả cho Ban quản trị nhà chung cư Iris Garden số tiền **31.313.184.158 đồng**.

(2) 607 khách hàng và Ông Phạm Ngọc Quân, Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo Quản Anh Tuấn, Tiết Toàn Trung, Vũ Tuấn Cường phải hoàn trả cho Quỹ bảo trì cư dân số tiền **36.231.331.999 đồng**.

(3) Ban quản trị nhà chung cư Iris Garden phải hoàn trả cho Công ty Nhuệ Giang số tiền 8.000.000.000 đồng từ nguồn tiền doanh thu khách hàng thanh toán mua căn hộ chung cư cao tầng dự án Iris Garden số tiền **8.000.000.000 đồng** trên tài khoản MB-71122333666999, MB-500333888888 kể từ ngày 23/02/2024 đến 28/02/2024 mà bà Trịnh Ngọc Duyên đã chỉ đạo ông Đỗ Xuân Quân ký UNC chuyển khoản số tiền 4.000.000.000 đồng.

Để bảo vệ quyền lợi cho Công ty VMG ủy thác đầu tư cho Công ty Mỹ Đình, Công ty Nhuệ Giang và cư dân dự án Iris Garden, Công ty VMG đã khởi kiện gửi đến cơ quan bảo vệ pháp luật là Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an điều tra xác minh đối với những cá nhân: Bà Nguyễn Ngọc Dung, Trịnh Ngọc Duyên, Vũ Tuấn Cường, Phạm Ngọc Quân, Quản Anh Tuấn, Nguyễn Hữu Tuấn và 33 cá nhân thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng tiền mặt không ghi nhận trên sổ phụ sao kê ngân hàng mà **phân bổ vào các tài khoản cá nhân và rút ra chiếm đoạt kể từ ngày 30/10/2021 đến ngày 22/08/2023** số tiền 2.789.896.821.567 đồng, trong đó: (1) Dự án Iris Garden số tiền 1.258.932.132.787 đồng của Công ty Nhuệ Giang và dự án The Emerald số tiền 1.481.226.213.932 đồng của Công ty Mỹ Đình và Ban quản trị cư dân Iris Garden số tiền 67.544.516.157 đồng. Đặc biệt, tổng số tiền thuế phải trả cho NSNN số tiền **546.665.716.003 đồng**, trong đó: Công ty Nhuệ Giang phải hoàn trả số tiền **237.149.712.971 đồng**; Công ty Mỹ Đình phải hoàn trả số tiền **309.516.003.032 đồng**; (2) 161 khách hàng mua căn hộ chung cư cao tầng dự án Iris Garden dưới đây hoàn trả cho Công ty Nhuệ Giang số tiền **38.163.383.336 đồng**, mặc dù đã nhận bàn giao căn hộ về ở kể từ năm 2020 đến nay.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex và HĐQT Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Mỹ Đình và HĐQT Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang đương nhiệm kể từ ngày 01/01/2025 đến nay, xác nhận các nội dung được nêu tại Thông cáo báo chí này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung được nêu trên. Chúng tôi cam kết khi có kết luận của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an sẽ thông báo trực tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng để cư dân dự án Iris nói chung và Các Cơ quan thông tấn Báo chí được biết.

Trong thời gian chờ kết luận của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an, Ban quản trị cư dân, cư dân dự án Iris Garden và các cá nhân có liên quan có những phát ngôn không đúng sự thật, bôi nhọ danh dự, thương hiệu, uy tín, Hội đồng quản trị đương nhiệm Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex và HĐQT Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Mỹ Đình và HĐQT Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang Hội đồng quản trị (HĐQT) Vimedimex khẳng định sẽ sử dụng các **biện pháp pháp lý cần thiết** để bảo vệ danh dự và uy tín trước các phát ngôn sai sự thật từ một số cư dân Iris Garden.

Chúng tôi xin nhấn mạnh việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và mong muốn các bên liên quan tuân thủ pháp luật, chờ kết luận cuối cùng từ cơ quan công an.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



TRẦN MỸ LINH